

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phản son tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.

TÒA BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 42, Rue Catinat, N° 42
SAIGON

THE DRAGON

IMPERMÉABLE DE GRAND LUXE



Bốn hiệu làm Đại-ly hiệu áo mưa này đã 5 năm rồi, được quý khách xa gần ưa chuộng lắm. Thử áo này may bằng fil cho nên dùng được bền bỉ không mau rách như thứ hàng vải.

Lại được một điều quý đặc biệt hơn hết là : nó không trở màu, dầu khi dùng cho tới rách cũng còn màu sắc y như lúc mới. Nĩ tức rất vừa vặn theo vóc vạc người Annam.

Thứ cổ thường
giá. . . 24 \$ 00

Thứ cổ nhung
giá. . . 26 \$ 00

Thứ mỏng cho
đàn bà, tay và
bầu bằng nhung
giá. . . 24 \$ 00

Đại-ly bán sỉ và bán lẻ
trong cõi Đông-Pháp

Hiệu NGUYEN-DUC-NHUAN

42, RUE CATINAT SAIGON

N.B — Khi mua áo xin nhớ nói rõ bề dài từ bầu chi tròn ; và bề dài cái tay, từ xương sống chi cườm tay, cho 2 nĩ đó là đủ.

THE DRAGON

IMPERMÉABLE DE GRAND LUXE

PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ ba, số 86 — 11 Juin 1931

Chủ-nhan : M^{me} Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản : 42, Rue Catinat Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Dây thép tắt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuân chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 42, Rue Catinat Saigon.

YẾU MỤC

1. Có mua hột xoàn lúc này ? — M^{me} VÂN-ĐẠI
2. Tiếng hay văn Việt-nam cũng chỉ có một mà thôi.
PHIÂN-KHÔI.
3. Cõi tương ràng đàn-bà. — M^{me} T.V.
4. Cái lối vợ chồng tam. — S.T.
5. Mai-Lan-Phượng, kếp hạt bạc-sĩ. — M^{me} H. N.
6. Phụ-nữ Đức-hạnh.

GIA-CHÀNH — VỆ-SANH — VÂN-UYÊN — TIÊU-
THUYẾT «Con nhà giàu» — PHIÂN-NHƯ-ĐÔNG.

CÔ MUA HỘT XOÀN LÚC NÀY ?

Mấy lúc này đọc báo, không có ngày nào là không thấy đang những cái tin làm cho chị em chúng ta nên đau đớn ngậm ngùi. Nào là ở Lục-tỉnh, giá lúa đã sụt, lại không có người mua, nông-dân điển-chủ đành chịu thiếu hụt từng nghèo, ruộng đất chịu để tịch-biên phát-mại. Nào là ở tỉnh-thành thì những cái quang-cảnh làm ăn mua bán ngày xưa, bây giờ đều thấy tiêu-diệu vắng vẻ ; nhà buôn xưởng thợ, hoặc bị đóng cửa, hoặc phải bớt người, là chuyện mỗi ngày. Đã vậy, nạn thất-nghiệp càng thấy lớn lên, dân Nghệ Tĩnh hiện đang đói khổ ; lại còn nào là chỗ nợ mưa đá, làm hư mùa màng, người kia vô nghề, những toan tự vận ; biết bao nhiêu là tin hung-báo, việc khổ-tám, hàng ngày đưa đến bên tai trước mắt ta, thiết tưởng ai cũng lòng chật dạ dằn đau, không khóc được thì cũng phải thở dài dỗi tiêng.

Kinh-tê vậy đó, dân-sanh vậy đó, thề mà tôi thấy có nhiều người trong chị em ta, lại nhè giữa lúc này mà đua nhau mua sắm hột xoàn, ăn xài phung-phá, thì tôi lấy làm lạ vô cùng.

Tôi lấy làm lạ thật ! Tôi nghĩ hay là chị em tưởng lầm rằng nước Nam là châu Mỹ, Saigon là thành Nhiều-do ; không nữa thì cũng tưởng mình là vợ con ông Rockefeller, ông Trường-giới-Thạch, chứ không phải là phụ-nữ Việt-nam nhà ta.

Phụ-nữ Việt-nam nhà ta, thì lúc này nên cần-kiệm dè dặt mới phải chứ ! Dầu là con nhà sang nhà giàu, dư bạc ngàn bạc vạn, cũng còn không nên sắm sửa quá tay, ăn xài chẳng kể thay ; huống chi trong những chị em tôi thấy đi mua hột xoàn, đi xài vô lối kia, không chừng là tiền công ngày lương tháng của chồng mới lãnh bằng mồ hôi nước mắt về, không chừng là của đi vay lời ba bốn chục phần của Chà-và xă-tri mới có.

Cái lúc gạo châu cùi quẻ, của khó người khôn như vậy, ai đem tiền liệng qua cửa sổ, mà lấy làm vui lòng yên bụng được sao ?

Cứ xem cái đại-thẻ giữa hồi sanh-hoạt khó khăn, kinh-tế khuân-bách, mà cả xứ ta dân ta đang vấp vụng lúng túng với nhau đây, tôi tưởng nhà thiên-chung vạn-hộ, không ai có thể ý mình là giàu, chắc mình là vững: cũng như rong đám lao-công đình-nghiệp, không có ai thể chắc rằng miếng ăn của mình không rơi, việc làm của mình không đổ. Chị em ta còn phải nương dựa vào chồng con cha anh để sống, mà chồng con cha anh ta đương rung rinh lo lắng như thế kia, thì ta ý-y vào cái gì mà tiêu hoang xài phí cho được?

Có phải nhà cha mẹ ta có lúa gạo đầy kho, ruộng đất cả đám chăng? Sao không xét rằng lúa gạo chẳng ai mua, ruộng đất chẳng có giá, mà trong việc làm ăn to lớn, nhà nào là không mang công mắc nợ; mang công mắc nợ thì bị phát-mãi tịch-biên: chẳng thấy ruộng đất đáng giá 4000 \$ mà lúc bán có 50 \$, đáng giá 150 ngàn mà bán có 12 ngàn đồng đó sao?

Có phải nhà chị em có tiệm buôn xưởng-thợ lớn lao đồ sộ, thâu phát ngàn muơn chẳng? Sao không ngó coi bao nhiêu công-cuộc kinh-dinh của người ta, bị hồi khùng-hoảng nấy, mà vỡ nợ hay là đóng cửa lung tung kia.

Có phải là chị em ý có chồng con làm ông này thầy kia, có lương tháng trên trăm, có bổng-lợi hàng ngàn chẳng? Sao không thầy sờ nợ rút việc, hăng kia bớt người, chắc đâu rủi ro xui khiến, không đèn lượt chồng ta con ta.

Xét cái tình-thẻ dân-sanh quốc-kê đương hồi khó khăn không chắc như vậy, thì chị em ta đâu là con nhà giàu nhà buôn, đâu là vợ ông kia ông khác, cũng không nên tiêu xài phung phá, mua sắm tốn hao giữa lúc này. Trái lại, ta phải cần kiệm, dè dặt, biết thương tiếc đồng tiền phân bạc mới được.

Đừng có tưởng địa-vị và trách-nhiệm của ta ở trong nhà là nhỏ. Góp nhà lại thành nước, nhà tức là nước nhỏ đó. Nếu lúc nước gặp hồi biên-cò, mà cần có bực anh-hùng lương-tướng, để chống vững non nước, giữ yên nhơn-dân, thì cũng như nhà giữa bước khó khăn, phải cần có bực hiền-phụ lương-thê, để cho trong ấm ngoài êm, chống no con đủ vậy.

Bây giờ chính là lúc mà sự an nguy ở trong gia-đình quan-hệ ở trong tay ta, tôi tưởng chị em ta phải rán cần-kiệm ước thúc mọi sự tiêu-phí ăn xài, mới khỏi lo được những nỗi thiếu hụt khó nghèo, có thể xảy tới. Cái nạn kinh-tế hồi này, chưa biết đèn ngày nào dứt đâu. Nếu không giữ gìn dè dặt, rồi đèn lúc ruộng đất vườn tược ta mất, công-cuộc mua bán ta hư, hay là chồng con ta làm sự này hăng nợ, bị cái cảnh bớt người rút việc mà về thất-nghiệp nằm không, thì bây giờ ta làm thế nào? Công đâu trả đũa ở? Sữa đâu nuôi con ăn? Bạc đâu trả chủ phở? Tiền đâu nuôi gia-đình? Bây giờ có bao nhiêu, cò xài cho hết, cò phá cho tiêu, đèn lúc gặp những cảnh như thế kia, chẳng là hiểm nghèo đau đớn lắm!

Chi bằng ta lấy cách cần-kiệm để ngăn đón những cái nạn có thể xảy tới đó đi; vật gì cần-dùng đích đáng lắm, ta hãy nên mua nên sắm, còn không thì thôi. Những đồ trang-sức bề ngoài, những cuộc ăn chơi vô ích, chẳng làm tốn được cái vẻ đẹp cái tiếng tốt của ta lên chút nào, trái lại nếu ta cứ se sua lãng-phí bấy giờ, thì có khác gì ta mài dao hay đào lỗ sẵn, để một ngày kia ta tự đâm họng hay chôn sống lấy ta.

Mme VÂN-ĐÀI



Ý KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI SỰ

Đàn-bà dễ mà đàn-ông đau!

Chắc hẳn bên Pháp cũng có một số đàn bà hiểu lầm hai chữ nữ-quyền: tưởng rằng nữ-quyền, tức là quyền của đàn bà được đi đứng tự-do, ăn chơi thông thả, lấy ai thì lấy, làm gì thì làm, cha mẹ không phép cấm cản, chồng con chẳng được can ngăn. Chớ không biết trong cái gọi là nữ-quyền đó, phải có trí-thức, có phận-sự, có trách nhiệm trước đã.

Có lẽ một số chị em bên Pháp cũng chưa hiểu như vậy, nên tờ báo Tây kia, thuật một câu chuyện xưa này ra để trách xa cười khéo, thật là độc-ác.

« Thuở xưa chị em bên nước Chili (về Mỹ-châu) than-phẩm rằng mình không được bình quyền bình đẳng với đàn ông, bèn cử mấy bà làm đại-biểu, lên kêu nài với Thượng-đế.

« Các bà đại-biểu lên trời, châu Thượng-đế và tâu rằng: « Muốn tâu Thượng-đế, tình-cảnh sanh-hoạt của chị em chúng tôi thật là bất công; ví dụ như việc mang nặng đẻ đau, mà chị em chúng tôi chịu lấy một mình, thì thật oan ức.» Thượng-đế thương tình, truyền lệnh cho các bà cứ về đi, từ rày Thượng-đế sẽ sắp đặt lại: đàn bà dễ cử đẻ, nhưng mà sự đau thì anh đàn ông phải chịu, vậy cho công bằng. Các bà đại-biểu vui lòng lắm, rủ nhau ra về.

« Cách chín tháng sau, có một bà chuyển bụng đẻ. Tự bà chẳng thấy đau đớn rên la một chút nào; mà chính ngay ông chồng thiết của bà cũng nhẹ nhàng tự nhiên như không. Lại thay! Một anh hàng xóm, thì lại lăn lộn công nhà, ôm bụng rên la thảm thiết; tẻ ra anh ta mới là cha thiết của đứa nhỏ, nên chi phải gánh đỡ sự đau đẻ kia. Thượng-đế chỉ công!

« Bấy giờ các bà đại-biểu trước kia, lại phải lên trời một chuyến nữa, tâu với Thượng-đế xin để nguyên cách-thức như xưa, chớ làm như kiểu mới đó, thì ở đời sao nổi.»

Câu chuyện thật ác, mà cũng thật là có ý-nghĩa hay.

Có lý nào ở đời, đàn bà muốn sung sướng một

minh, để cho đàn ông chịu đau đớn, mà mình đòi quyền này lợi kia; được quyền này lợi kia, thì càng lòi cái hư, mang cái khổ vào mình, chớ có ích gì đâu.

Trong chị em ta, ai làm le nữ-quyền nữ lợi mà quên phận sự trách-nhiệm của mình, thì nên nghĩ lại.

Đuổi người ta thì tội nghiệp quá!

Cái nạn kinh-tế nguy-nạn hồi này, làm cho các nhà buôn xưởng thợ phải bớt thầy bớt thợ đi.

Phải, nói cho công-bằng, thì sự bớt người làm như thế, là cái quyền tự-nhiên của các hãng các sở, mà cũng là một cái sự-thể có chỗ cực chẳng đã ở trong. Vì lúc này, kinh-tế nguy-nạn, là cái bệnh chung cả thế-giới đều vướng, mà riêng xứ mình thì trót năm nay lại còn bị tai nạn đập đồn, mùa màng thất bát, đến đến lúa không có giá, dân không có tiền; nhà công-nghệ và nhà thương-mại ở đây, mua bán hàng hóa này, chế-tạo đồ vật kia, đều không có chỗ lưu thông tiêu-thu. Không tiêu-thu được ở nước ngoài, mà cũng không tiêu-thu được ở trong xứ nữa.

Đừng trước cái tình-thế ấy, ví dụ như mình đây là chủ nhà buôn hay xưởng thợ, có muốn cho công-cuộc của mình khỏi bị nguy vong, khỏi bị vỡ nợ, thì thế tất-nhiên là mình cũng phải giảm bớt người làm đi, cho đỡ sự kinh-phí, may ra mới có thể gượng gạo và chịu đựng nổi với lúc này, đừng chờ tháng tốt ngày lành sẽ tới.

Bởi vậy, lấy cái lý chung mà nói, thì chúng tôi tưởng sự bớt người làm, là sự tự-nhiên, không có gì khiến cho ta lấy làm la lung, cũng không trách sao chủ nhà buôn xưởng thợ lại bớt người làm đi.

Song xét cái tình-cảnh riêng của anh em lao-động xứ ta, thì sự bớt người làm, có nhiều chỗ tội nghiệp cho dân lao-động lắm.

Tội-nghiệp, là vì cái tình-cảnh lao-động và sanh-hoạt của anh thợ mình, có phải như là cái tình-cảnh của một anh thợ xứ khác đâu.

Vì dụ như bên Pháp, một anh thợ may lương cũng có lương ngày là 25 quan, hay là 30 quan, chạy mỗi tháng họ có từ 7 trăm cho tới 1 ngàn quan, nghĩa là 70 hay là 100 đồng bạc ta. Đã vậy, họ lại có những kho tiết-kiệm, những hội nghiệp-đoan, binh-vực cứu-cấp cho họ ở đằng sau. Khi thất-nghiệp, họ đã có hội nghiệp-đoan cứu giúp cho mỗi ngày mười lăm quan, để mua bánh mà ăn cho qua ngày, đỡ đói. Nhờ vậy mà lúc này họ có bị thái-hồi đói ba tháng, cũng không chết đói mà lo.

Thử ngó lại anh lao-dộng của mình, ăn lương được bao nhiêu? Hơn bù kém, cứ kể quân-binh mỗi người chỉ được có 30 đồng một tháng, nghĩa là 1 phần 3 lương thợ may bên Tây. Với số tiền ấy, họ nuôi miệng, nuôi vợ con, trả tiền nhà, may quần áo, đóng giấy thuế-thân, trăm thứ ăn xài, có đâu dư mà để dành phòng khi thất-nghiệp. Lại không có cơ-quan hay hội-đảng nào cứu giúp cho họ những lúc mất việc không công, hay là yếu đau tật bệnh.

Tình-cảnh của họ như vậy mà bây giờ thất-nghiệp thì có nguy không?

Tiền đầu đóng gạo cho vợ ăn, mua sữa cho con bú?

Có ai hay là hội-đảng nào, cứu giúp cho họ su nhỏ nào?

Khổ lắm! Khổ lắm!

Bởi thế, chúng tôi mong rằng các ông chủ hãng buôn xưởng thợ ở đây, không cứ là Tây, ta, hay là khách-trú, nên xót thương cái tình-cảnh của con nhà lao-dộng chúng tôi như vậy, mà đứng thái họ ra, đừng để cho họ thất-nghiệp. Tốt hơn là ta rút bớt lương đi chút đỉnh, mà cứ để cho họ làm kiếm ăn, thà mỗi ngày họ ăn rút đi một vài chén cơm, cũng không khổ bằng cái sự mất nghiệp năm nhà, cầu chén cháo mà húp cũng không có. Thì bữa 30 Mai mới rồi, một người lao-dộng công ngày là Lê-văn-Trọng toan tự tử, có bớt hỏi sao thì anh ta nói rằng tại thất nghiệp. Còn thiếu gì người muốn làm như Trọng vậy.

Than ôi, cái nạn thất-nghiệp ở xứ ta lúc này, e có kết-quả đáng lo đáng buồn ra sao, tưởng ai cũng biết cả. Vậy thì làm sao tránh cái nạn ấy đi là phải hơn.

Cho cơm chúng tôi ăn.

Cho cơm chúng tôi ăn.

Nếu có nói tới chuyện Nghệ-Tĩnh lúc này, chúng tôi là dân bà, không đứng về phương-diện chánh-trị đầu, mà chỉ đứng về phương-diện xã-hội thôi.

Hiện nay đồng-bào ta ngoài Nghệ-Tĩnh đói lắm.

Địa-thế hai tỉnh này, phía ngoài là biển, phía trong là rừng, chỉ còn có một ít ruộng đất ở giữa, những lúc bình-thường, cây cấy trồng tía khắp cả, mà chưa đủ cho dân ăn. Phương chi trên một năm nay tại nạn lụt lội, thành ra ruộng đất bỏ hoang, vườn tược cỏ mọc, thì nạn đói là sự tất nhiên rồi.

Hồi đầu năm nay, mấy muốn dân ra qui-phục; trong những điều nguyện-vong của họ, là chỉ xin có cơm mà ăn. Những lúc quan Toàn-quyền Robin, cùng các quan địa-phương đi kinh-lược và chiêu-phủ dân, nhiều làng đất bán hương-ân và treo cờ hoan-nginh các quan, cũng bày tỏ dân-nguyện, cũng là xin cứu cơ chần-bần. Rất đói có làng, lớn bé già trẻ, dắt nhau lên quan, vác một tấm biển, chỉ có mấy chữ: « Cho cơm chúng tôi ăn ». Ấy là bọn dân đói.

Lúc xảy ra mấy vụ lụt lội ngày 19 Avril và ngày 30 Mai, một nhà báo Tây ở Hà-nội phải người vô tận nơi điều-tra tình-hình, về viết kỹ-thuật rằng: « Xem những dân nằm chết ngổn ngang ra đó, anh nào cũng mặt vô mình gầy, nước da xanh như tào lã, bày tỏ ra rằng trước khi nghe bọn phiến-loan xúi giục, mà ra uống thần thiệt mạng vô ích ở đây, hình như cả tuần họ chưa được hột cơm vô bụng vậy. » Báo ấy lại nói hiện nay cái số dân ăn rễ cây gốc cỏ, hay là vô rừng đào những củ báy bọ mà ăn cho đỡ lòng, là số nhiều lắm.

Ấy là những chứng cứ rằng dân ở Nghệ-Tĩnh hiện giờ đói khổ biết là ngần nào.

Trừ đảng phiến-loan, giữ cuộc trị-an, ấy là công việc của chánh-phủ bảo-hộ, mà việc cứu cơ, cũng là công việc của chánh-phủ phải đối với dân chỉ cầu cho no lòng yên nghiệp mà thôi. Chắc hẳn lúc này chánh-phủ cũng đang tính cái chánh-sách cứu cơ cho dân Nghệ-Tĩnh, chứ chẳng lý nào không.

Sẵn bây giờ lúa gạo trong Nam ngoài Bắc đều dư, ước mong sao chánh-phủ bỏ tiền công-khố ra mua gạo đem phát cho dân đói ở ngoài ấy. Lại bày ra những việc đào sông làm đường, phá rừng bần đá, để cho dân có công việc làm kiếm cơm ăn đỡ đói, thì may cho dân biết bao nhiêu.

Việc cứu cơ ấy, chúng tôi tưởng đồng-bào các nơi cũng không nên quên. Thứ nhất là hội Nam-kỳ Cứu-tế Nan-dân của ta, còn dư năm mươi mấy ngàn trong tủ, phải chi các ông trong ban Trị-sự bàn tính với nhau rồi đem ra ít nhiều, trao cho chánh-phủ để khẩn-cấp cho đồng-bào Nghệ-Tĩnh lúc này; chúng tôi tưởng đó là việc từ-thiện nên làm, và nên làm gấp vậy.

TIẾNG HAY VĂN VIỆT-NAM CỨNG CHỈ CÓ MỘT MÀ THÔI

Không ai được lấy cớ gì mà chia ra Nam Bắc

Tiếng nói Việt-nam là duy-nhất; mà cho đến cách đặt-đề lời nói, tức ta gọi là văn, cũng duy-nhất nữa. Điều đó, sự-lý nó rành rành ra trước mắt: Trong ba Kỳ, người ở tận đầu này với người ở tận đầu kia đối mặt nhau nói chuyện mà khỏi dùng thông-ngôn; sách-vở báo-chi hề viết bằng Quốc-ngữ thì đều được đáp-đời thông-dùng trong khắp nước. Thế đủ tỏ ra là duy-nhất.

Không có gì khổ-nạn cho một dân hơn là đồng giống mà khác tiếng, như giống Hán bên Tàu, 18 tỉnh không nghe hiểu được nhau. Họ bị cái khổ-nạn đó, nên họ mới lo mà trừ đi, nào lập những Học-âm-thống-nhất-hội, nào đặt những Chú-âm-tự-mẫu, đều là làm cho tiếng nói được hiệp nhất vậy.

Ta ngồi hưởng được cái sung-sướng tự-nhiên tức là tiếng nói có một thứ, sao lại không muốn mà còn chia ra nữa? Tức như gần đây cũng còn có nhiều người vẫn cứ chia ra tiếng Bắc tiếng Nam.

Sách « Y-thoại tung-biên » của ông Vũ Thượng-Chi mới ra, tôi có bài phê-bình đăng trong báo *Trung-Lập* rồi, theo ý của sách ấy cũng muốn chia tiếng ta ra Nam Bắc. Vì nơi Phạm-lệ có một điều nói rằng: « Theo như ý-kiến của một số phần đông người Nam thì nên dùng văn Bắc, mới có nhiều tiếng để mô-tả những ý-từ sâu-xa. Vậy nên bộ sách này chịu theo nhưn-tâm và tình-hình học-thuật trong nước, phần nhiều dùng tiếng Bắc cả. Nhưng chúng tôi hề biết được tiếng nào mà trong Nam nói khác đều có chú-thích thêm để được rõ ràng hơn... »

Đoạn ấy nói lạ lắm. Nói nên dùng văn Bắc, sao lại nói tiếp rằng mới có nhiều tiếng để mô-tả những ý-từ sâu-xa? Vả, nếu có thật thứ văn Bắc khác với thứ văn Nam nữa, thì cái chỗ sở-dĩ nên dùng nó là tại chỗ nào, há có phải tại nhiều tiếng, vì vẫn là văn, tiếng là tiếng, không có thể nói văn nhiều tiếng được. Nội một lẽ đó đủ thấy đoạn ấy nói sai rồi.

Kỳ thật Nam Bắc chỉ, tiếng và văn cũng chỉ có một mà thôi. Nay ta nói « tiếng Bắc tiếng Nam » hay là nói « văn Bắc, văn Nam », ấy là tự ta chia bày ra; chứ theo nghiêm-cách mà nói, những danh-từ ấy chẳng lấy lý-do nào mà thành-lập được vậy.

Cứ thiệt mà nói thì tiếng và văn ta vẫn duy-

nhất, không khác nhau về tinh-chất, có khác nhau là chỉ về trình-độ. Tiếng Việt-nam ở Bắc-kỳ đã dồi-dào và thanh-thực hơn ở Nam-kỳ thế thôi, chứ không ai được lấy cớ gì nói tiếng Bắc và tiếng Nam khác nhau, hay là văn Nam văn Bắc khác nhau vậy.

Tiếng một ở Bắc-kỳ nhiều hơn trong Nam, cái đó vẫn là sự thật. Nhưng theo như « Y-thoại tung-biên », nói vì nhiều tiếng để mô-tả những ý-từ sâu xa thì là nói sai. Sự mô-tả được ý-từ sâu-xa cũng chẳng, sự ấy là tùy tại từng người chứ không phải nhờ ở tiếng. Chính mình Y-thoại tung-biên dùng « tiếng Bắc » đó mà cái kết-quả của sự mô-tả ra sao, người ta đã thấy rồi.

Xem đến những nơi mà người biên-tập Y-thoại tung-biên chưa tiếng Nam vào thì đủ rõ rằng họ chia bày mà chơi, chứ kỳ thật họ chẳng biết thế nào là Nam là Bắc hết.

Trong sách Y-thoại tung-biên ấy có một chỗ nói rằng: « Lúc nào cũng mơ-tưởng đến trai gái, tình-dịch mới dồn xuống dưới âm-bô »; vậy mà dưới chữ « mơ-tưởng đến trai gái » ấy người ta chưa vào hai chữ « o-mèo ». Vậy te ra « o-mèo », người ta cho là tiếng Nam, còn « mơ-tưởng đến trai gái », người ta cho là tiếng Bắc!

Không phải! « Ve gái », là tiếng Việt-nam, đầu đầu cũng nói vậy hết, duy có Nam-kỳ thêm ra tiếng « o-mèo » cũng như thổ-âm vậy thôi. Nhưng chữ « o-mèo » đem chưa cho chữ « ve gái » thì mới được, chứ đem chưa cho chữ « mơ-tưởng đến trai gái » thì sao được? Ở Bắc-kỳ nói mơ-tưởng đến trai gái thì ở Nam-kỳ cũng nói mơ-tưởng đến trai gái, cần chi lại đem hai chữ o-mèo mà chưa vào ở đó?

Hiện bày-bay như vậy rồi nói tiếng Bắc với tiếng Nam khác nhau, chứ có gì đâu!

Lại một chỗ có chữ « chốc-nhát » mà chưa vào tiếng Nam là « chát-xiu », cũng sai như vậy.

Ngoài Bắc nói một chốc một nhát, thì trong Nam nói một chốc một lát, ngoài Bắc nói chốc nhát thì trong Nam nói chốc lát, khác nhau chỉ tại *nhát* với *lát* mà thôi, đều chỉ nghĩa là một chập, một thời-gian rất ngắn. Vậy mà đem chữ « chát-xiu » chưa cho chữ « chốc-nhát » sao được? Chát-xiu là nói về *đang lượng*, chứ không phải nói về *thời-gian* mà.

Tôi ~~lúc~~ có đọc một bản tiểu-thuyết của người Bắc viết và in ở Saigon, nhan là «Biên-trâm-luân». Tác-giả sách này hình như cũng muốn chia tiếng Bắc tiếng Nam, nên cũng có chua như kiểu của «Y-thoai-tung-biên» vừa nói trên đó, mà cũng phân nhiều chua sai nữa.

Như «mơ-hồ» mà chua là «sang-dang», cũng cho là tiếng Nam đó! Mơ-hồ có ý là mập-mờ không rõ, không thật, cớ sao hiệp làm một với chữ «sang-dang», chỉ nghĩa nói không thứ-tự, đương ở dang này mà bang sang-dang kia?

Còn đến cái thanh-ngữ «mặt sữa gan lìm» thì thất trong Nam chưa biết dùng đến. Tôi nói tiếng-một ngoài Bắc nhiều hơn, tức là chỉ những chữ đó. Vậy mà tác-giả đem chữ «lông sát da đinh» chua vào, ý muốn nói rằng ngoài Bắc nói «Mặt sữa gan lìm» tức trong Nam nói «lông sát da đinh», như vậy có phải là sai đến ngàn dặm không? Ngoài mặt mềm như con sữa, mà trong lòng cứng như gỗ lìm, ấy là có ý nói ngoài mềm trong cứng, chứ với lông sát da đinh có ăn thua gì lại đem mà chua?

Tôi kể ra hai cuốn sách trên đó cho biết rằng hiện nay những người nào phân-biệt tiếng Nam tiếng Bắc đều là tự họ phân-biệt bậy cả, không đáng phân-biệt mà họ phân-biệt nhẫu đi, chứ không phải chính mình tiếng ta có sự phân-biệt ấy đâu.

Theo tôi thì, như chữ «mặt sữa gan lìm» ấy là chữ mà trong Nam chưa có, nay ta muốn dùng nó vào văn thì nên giải nghĩa rõ ràng ra, lau rồi người Nam dùng quen đi; cho không nên nói nó là tiếng Bắc, rồi đem chữ «lông sát da đinh» là tiếng Nam mà chua vào, làm như vậy thì càng ngày càng sai bét.

Trên kia tôi nói tiếng ta chỉ có khác nhau về trình-độ, nghĩa là tiếng nói được dôi-dao với chưa được dôi-dao, lời nói được thành-thục với chưa được thành-thục mà thôi. Nam-ky là đất nư-ớc Việt-nam mới đến ở ba trăm năm nay, tự-nhiên tiếng nói chưa được dôi-dao và chưa được thành-thục bằng đất Bắc. Sự đó là sự tự-nhiên vậy.

Cái chỗ khác nhau về trình-độ ấy, ta cũng nên có mà làm cho giống đi, chứ đừng có chỉ-vạch ra lau chỉ vô-ích. Nhờ đã lâu, trong tạp-chí Nam-phong, có chia ra mục «văn Nam-ky» và «văn Trung-ky», ấy là có ý phân-biệt ngầm về trình-độ. Nhưng dưới những mục đó, người ta thâu lấy

những bài của ông Lương-khắc-Ninh và của mấy ông quan ở Huế, thì há phải là thứ văn đủ đại-biểu cho Nam-ky và Trung-ky được ư? Trong ít lúc chỉ rồi Nam-phong cũng phải dẹp mục ấy đi là phải lắm, bởi vì nó không có nghĩa gì, không đứng riêng ra một mục được.

Nam Bắc có khác nhau là *giọng* chứ không phải *tiếng*. Như người Bắc nhập *tr* với *ch* vào một, nhập *s* với *x* vào một; người Nam không phân-biệt *c*, *t*; ấy là giọng khác đó.

Cái giọng khác ấy, nói ra thì được, chứ viết ra, cũng còn phải cầu cho đúng khác thay, nữa là chịu khác nhau đến tiếng đến văn? Lại huống chi chính nó không khác gì hết, mà tự mình đem phân-biệt ra, rồi chua bậy chua bạ vào cho nó thành ra khác, thì thất là điên lăm vậy.

Ngoài sự giọng khác, lại còn những thờ-âm không giống nữa, tức như Bắc kêu cha là bố, kêu mẹ là bu, Nam kêu cha là tía, kêu mẹ là má. Nhưng phải biết rằng những tiếng đó là thờ-âm, không cứ đó mà bảo là khác được. *Bố, bu, tía, má*, khác nhau mặt đầu, nhưng *cha mẹ* là tiếng chánh thì Nam Bắc đồng nhau cả, thì sao bảo là khác được ư?

Bởi những cơ giải trong bài này, chúng ta rày về sau nên nhìn tiếng Việt-nam của chúng ta là duy-nhất, là có một mà thôi, không ai được lấy cớ gì mà chia ra Nam Bắc hết, hễ chia thì càng thêm bậy, cái chứng-nghiệm đã thấy rồi, tức trong hai cuốn sách nói trên đó.

PHAN-KHÔI

THƠ TÍN

Cùng ông SONG-TRĂNG

Bồn-báo rất lấy làm vui mừng, vì tiếp được bài của ông gởi lại, phẩm-bình bài «Cái cười của con rồng cháu Tiên» của ông Phan-Khôi.

Bài ông viết đã hay mà lại gọn-găng, ý-từ, và thứ nhất là đau đớn. Ấy vì những chỗ đau đớn đó, nếu cắt bỏ đi mà đang bài, thành ra mất cả chủ-não cái bài của ông; còn để nguyên mà đang, thì chắc hẳn không được. Bởi thế, bồn-báo rất lấy làm tiếc rằng không đáng được bài của ông, chắc ông cũng lượng-thứ cho, chứ không phải vì lẽ phân-đối ông Phan, mà bồn-báo không đáng đâu.

Phụ-nữ là cơ-quan ngôn-luân chung, ai có ý-kiến hay cử việc bậy tỏ, bài nào đang trong báo mà sai-suyễn, xin các độc-giả cử việc phẩm-bình và chỉ-giáo cho, bồn-báo đều hết lòng hoan-nginh. Có vậy thì tờ báo mới trông có hoàn toàn gia-trị được.

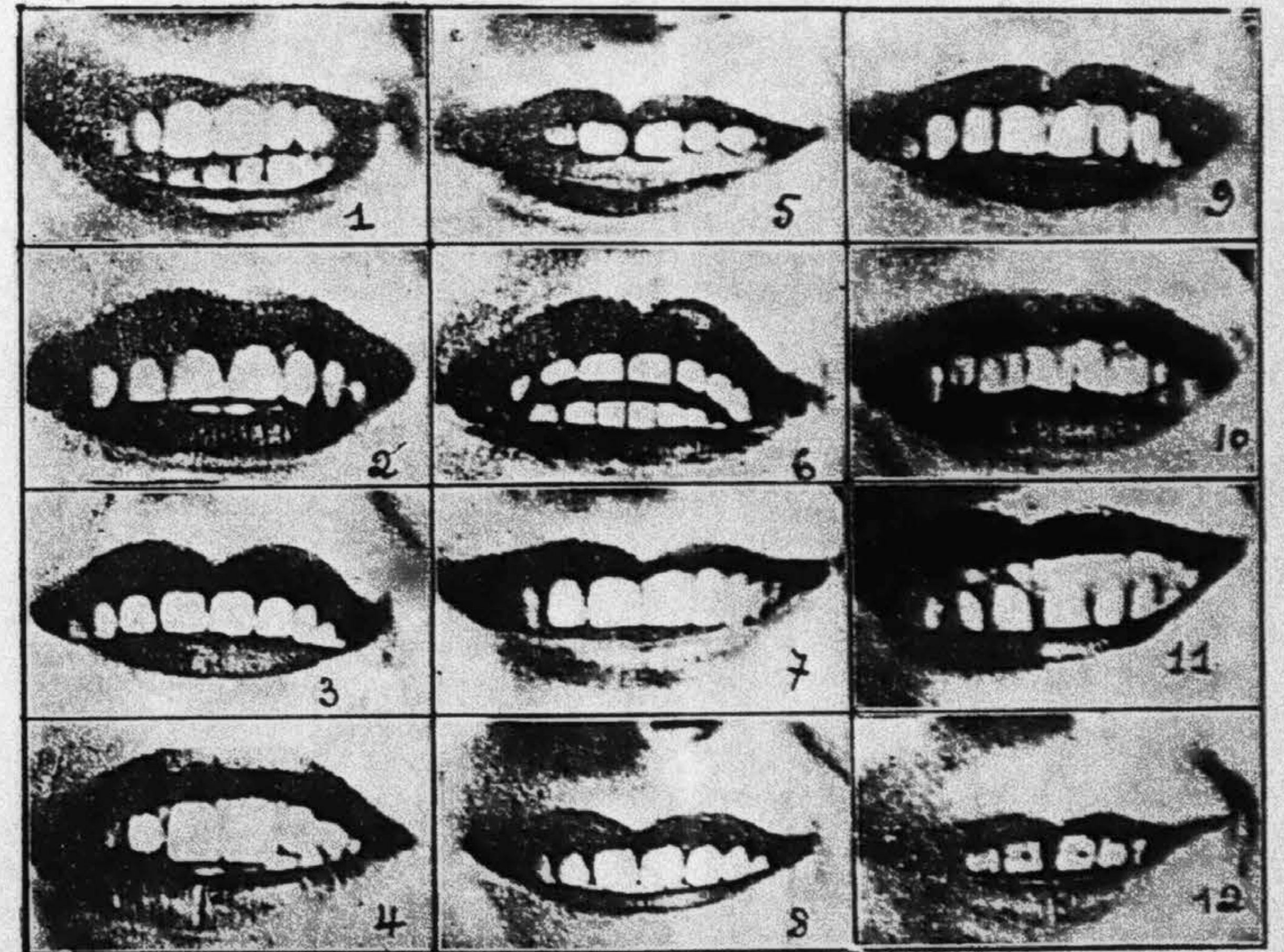
Bởi thế, khi tiếp được bài ông Song-Trăng, bồn-báo rất mừng, chỉ có ăn-hàn một bữa là đành không được mà thôi.

P. N. T. V.



RĂNG ĐÀN BÀ

COI RĂNG CÓ THỂ BIẾT ĐƯỢC TÁNH NÉT.
MƯỜI HAI KIỂU RĂNG - COI TƯỢNG - CỦA MỘT NHÀ BÁC-HỌC HỒNG-MAO



Chức «Thuốc Nhà Nam»

MƯỜI HAI KIỂU RĂNG - COI TƯỢNG - CỦA BÁC-SĨ SAINTSBY

- | | | |
|----------------|------------------|-----------------|
| 1. — Răng đều | 5. — Răng gỗ ghề | 9. — Răng nhọn |
| 2. — Răng tròn | 6. — Răng xám | 10. — Răng tẹp |
| 3. — Răng nhỏ | 7. — Răng dài | 11. — Răng thưa |
| 4. — Răng lớn | 8. — Răng ngả | 12. — Răng vàng |

Có một điều, tôi phải thú thiệt trước chị em rằng những sự bói quẻ, cúng thần, coi ngày, xem số v. v... tôi không hề tin. Sự không tin ấy, đã làm trái ý với cả gia-đình và hoạn-cảnh tôi. Chị em có bác trong nhà tôi, nhiều lần hoặc trẻ mới, hoặc lớn tiếng, cười tôi là bô-tục ông bà, cho tôi là đạp gót vẩn-minh. Có lần, ở nhà mới thầy Hồ-ngọc-Sung tôi, mà tôi kiếm đường đi trốn mau mau; nói chuyện đó ra, để chị em biết mà thương tôi là người không tin mấy sự bói toán là thế nào?

Riêng trong lương-tâm tư-tưởng tôi, hay là phò bày ra câu văn lời nói cũng có, tôi vẫn cho những sự cúng quây tưởng số, là những cái mê-tin, làm ngăn trở con đường tiến-hóa của ta. NƯỚC TÀU kia mà ngày nay chưa hưng-cường lên được, cũng là vì dân họ còn có cái óc mê-tin dị-doan nặng quá. Minh bây giờ phải đem gan đem sức ra mà làm việc, và phải làm mỗi ngày mỗi giờ, còn chưa chắc được rằng cái tương-lai của mình mai sau hay dở ra thế nào, huống chi lại còn sa đắm vào những sự tưởng bày tin lầm; làm việc gì cũng chon ngày hay là đoán số mới chịu làm, thì ngày bây giờ đây, tôi tưởng rằng dân-tộc ta đã nằm vũng cái nan diệt-vong trong tay rồi, không trông gì có ngày ngóc đầu mở mắt nữa được.

Tuy vậy, có sự coi tướng thì tôi tin. Song cái tin của tôi về sự coi tướng, cũng lại không phải như cái thói mê-tin của phần đông người, là coi tướng cho biết những sự kết-hung-họa-phước, hoặc là coi tướng cho biết bao giờ có chồng, bao giờ giàu có; là những chuyện tôi cho là vẩn-vơ.

Tôi tin cái sự coi tướng để cho

biết tánh-tình tâm-lý của người ta. Sự tin ấy có ý-nghĩa khoa-học ở trong, nó bày tỏ ra ít nhiều sự thiệt, có thể khiến cho mình tin đúng.

Này giờ nói đồng dài, là để bày tỏ ra rằng nếu tôi viết bài này không phải là tự tôi có thói mê-tin, mà cũng khuyến-khích sự mê-tin cho người ta đâu. Song cốt ý bày tỏ rằng cái gì ở đời, có thể dựa theo khoa-học mà có ít nhiều sự thật, thì ta cũng nên nghiên-cứu, tức như sự coi tướng về phương-diện tâm-lý này vậy.

Chị em tưởng cũng biết rằng ta có những câu phương-ngôn tục-ngữ, đại-khai như câu: *«Trông mặt bắt hình-dong»* cũng là *«Người làm sao quả chiêm bao làm vậy»*; xem ý-nghĩa của những câu như thế, thì ta có thể biết rằng từ xưa, dân-tộc ta đã biết sự coi tướng về phương-diện tinh-thần tâm-lý rồi. Nghĩa là ta biết coi xét ở nét mặt, về cười, điệu đi, lời nói của người nào, là có thể biết được nhơn-cách và tâm-địa của người ấy ra làm sao? Ví dụ coi cặp mắt, biết được người ngay gian; coi sắc mặt biết được người trong lúc vui vẻ hay lo sợ; nghe ngôn ngữ xem cũ-chữ, mà biết được người hung dữ hay hiền lành, ấy chính là phép coi tướng tâm-lý vậy.

Tại sao coi bề ngoài mà biết được bề trong?

Lẽ đó không có gì khác hơn là cái tinh-thần cái tâm-lý của người ta ở bên trong, bao giờ cũng biểu lộ ra thể-chất và hình-dung ở bề ngoài. Người Tây cũng tin như thế, cho nên người ta đã nói rằng: *«Hình-dung là tấm gương chiếu rọi tư-cách ở trong»*. Ta chẳng từng thấy hoặc nghe nhiều vụ án lớn lao bí-mật mà

người ta khám-phá ra được là nhờ về sự giỏi xem hình coi sắc đó sao?

Bởi người Âu Mỹ tin rằng sự coi tướng để xét tâm-lý, là có công-dụng lớn ở đời, cho nên nhiều nhà bác-học của họ bấy lâu ra sức tìm tòi phát-minh về con đường đó. Nào là xem tay, nào là xem chữ, bây giờ họ lại phát-minh ra cách xem răng nữa. Nhìn thấy trong những sự phát-minh của họ, có cách coi tướng bằng răng, mà thú nhứt là răng dân bà, nên tôi muốn thuật ra đây, để giúp cho chị em nhà một điều kiến-vấn tri-thức mới.

Ài lại không biết cái hàm răng, đối với chị em ta, hình như có một chỗ quan-hệ, nên chỉ ta thấy trong cái kho phong-dao tục-ngữ của ta, có biết bao nhiêu câu tán-dương và bình-phẩm hàm răng. Song chỗ quan-hệ ấy đối với ta, xưa nay chỉ riêng về phương-diện nhan-sắc, nghĩa là ta chỉ biết rằng hàm răng là cái biểu-hiệu cho sự xấu tốt mà thôi, chứ thật không biết rằng nó cũng là cái dấu tỏ ra tâm-lý tánh-tình nữa.

Cả phu-nữ bên Âu Mỹ trước khi chưa có ông đốc-tơ Saintsby phát-minh ra, thì họ cũng chỉ có cái quan-niệm về hàm răng như chị em ta vậy thôi.

Ông đốc-tơ Saintsby, là một nhà bác-học hiện-thời ở nước Hồng-mao, sanh-bình chỉ chuyên có một nghề chữa răng cho người ta, và nghiên-cứu các chứng-bệnh của răng. Bao nhiêu năm trời, ông ta xem xét hàm răng của dân bà, không biết có muôn ngàn nào mà kể. Nhờ vậy mà ngày nay ông ta mới phát-minh ra rằng hàm răng không phải là cái dấu tỏ ra sự xấu đẹp của dân bà

mà thôi, lại cũng là cái dấu tỏ ra tánh nết lòng dạ nữa.

Ông đã từng đem sự phát-minh của ông, ra giảng-giải trình bày ở giữa viện Hàn-lâm Khoa-học Hồng-mao, được các nhà bác-học và công-chúng ngợi khen lắm.

Ông nói quả quyết rằng: *«Người ta có thể lấy hàm răng để xét đoán tánh-hành tư-cách của một người dân bà, còn chắc chắn rõ ràng hơn là cách coi tướng xét người ở mũi, ở mắt, cũng là ở chỉ tay. Hàm răng của cô nào ra làm sao, chỉ tỏ cho nhà khoa-học thấy rõ tánh-hành tư-cách của cô ấy ra thế nào, cũng như là mấy nhà cốt-tướng (phrénologue) coi óc người ta mà biết người nào dai, người nào khôn vậy. Cô nào có tài mỹ-thuật, cô nào có tánh nết hiền lành, hay là bà này có tánh ích-kỷ, mà kia phạm tội sát-nhơn, v. v... đều bày tỏ rõ ràng ra ở hàm răng, có thể xem xét mà biết được cả.»*

Về sự phát-minh ấy, ông có dựng ra nhiều lý-thuyết và đem ra nhiều chứng-cớ, song tóm tắt lại thì ông sắp ra 12 kiểu răng dân bà, để làm mẫu mực, cho người ta lấy đó làm gốc mà xem xét, vì rằng dân bà tuy có nhiều hình nhiều sắc mặt đầu, nhưng cũng không ngoài 12 cái hàm răng làm đại-biểu đó.

Tám hình 12 kiểu răng đại-biểu ấy, in ở trên đầu bài này đây, chị em vừa đọc bài vừa dò trong tám hình, để nhận biết lắm.

I. — Răng đều.

Hàm răng, cái nào cái nấy đều đặn như hột ngọc «trần châu»; gọi là đều đặn, vì hàm răng ngay hàng thẳng lối với nhau, và cái răng này cũng bằng với cái răng kia, chứ không có lớn nhỏ xé xích nhau quá.

Cô nào bà nào có cái hàm răng như vậy, cứ giấu mặt đi, người ta cũng biết là người có nhan-sắc, và có ý-lư-cáo về cái nhan-sắc ấy lắm. Răng tuy đẹp vậy, nhưng có tánh ích-kỷ, ưa trông mong những sự ham muốn cao-xa, mà lại không có tánh cứng-cỏi quả quyết. Người này dễ xiêu lòng dỗi ý, và làm việc gì cũng chần chờ du đờ luôn luôn.

II. — Răng tròn.

Răng tròn là thư-răng trên đầu cong cong, coi hình như cái cung, ở giữa lại khụt với nhau qua.

Người nào có hàm răng này chính là người có lòng tốt, rộng rãi, thấy người nghèo hay giúp, thấy việc phải ham làm, chứ không phải là người rít róng, tiếc từ đồng xu, dầu việc nghĩa cũng không dám lo ra. Rộng rãi lại có nghĩa là ăn ở với ai cũng có lượng khoan-dung, không chấp-nhứt những chuyện nhỏ nhen lật vặt.

Hàm răng này lại chỉ tỏ ra người giao-du với bè bạn chị em, rất là thành tâm tận ý, lúc vui vẻ, khi buồn rầu cũng vậy, hết lòng chia sẻ với bạn, giúp đỡ cho bạn luôn luôn.

III. — Răng nhỏ.

Răng thật nhỏ, cái nó nằm xa cách cái kia, và hình răng tròn tựa như kiểu cái trứng.

Hàm răng này là hàm răng của người ham chuộng mỹ-thuật, song có một điều là tánh nết hay nghi ngại sụt sè, làm việc gì cũng sợ trước lo sau, chứ không dám quả quyết. Đã vậy lại còn hay xiêu lòng, ai nói lời ngon tiếng ngọt thì ưa nghe.

Cô nào bà nào, có hàm răng như vậy, làm một nhà mỹ-thuật thì giỏi, ví dụ như học hát thì hát

hay, tập đơn thì đơn giỏi, học xê thì xê tài, v. v... nhưng nên để cho chủ-trương kinh-dinh một công việc gì thì là người dở lắm.

IV. — Răng lớn.

Răng trên thật lớn, mà cả hàm răng, cái lớn cái nhỏ không đều nhau.

Người có hàm răng này, ta có thể tin cậy được. Người ấy ưa sống một cách giản-dĩ bình thường và yên ổn, chứ không muốn se sua giành nhai gì hết.

Có một điều là người có hàm răng đó, thì ít có nghi-lự, song có thể làm một người con gái trong sạch, một bậc hiền-nội-trợ.

V. — Răng gỗ ghề.

Tức là hàm răng không đều, không ngay hàng thẳng lối với nhau, cái thì lồi ra, cái thì thụt vào.

Coi chừng người có hàm răng này lắm; có tánh ghen tương đão đẽ, cái miệng lại dữ, trong lòng chỉ tính làm hại những bạn hữu-dịch với mình. Anh dân ông nào mà gặp chị dân bà này, thì đừng có trông gì ăn dờ ở kiếp được với nhau, cũng không nên hi-vong gì vào người như thế mà luống công vô ích. Hàn-văn của người ấy xấu và đáng lo lắm.

VI. — Răng xam.

Răng không đều mà màu răng xam, hai cái ở giữa lại khác hình với những cái kia.

Người có hàm răng này có tánh ấu-sầu buồn-bã, trong trí cứ suy nghĩ những sự mơ màng vơ vẩn luôn luôn. Có thể chết vì tình được. Lại có tánh giữ gìn cần thận, thanh ra cái đời cũng được hưởng sự sung sướng thanh nhàn.

VII. — Răng dài.

Răng dài, rộng và đều, hơi khụt

liền với nhau và có màu coi trắng tinh như ngà.

Người này ưa âm-nhạc và hay đề tâm tới mỹ-thuật. Tuy không phải là bậc lương-thê hiền-phu, song làm người vợ thông minh, thì không có ai bằng.

VIII. — Răng ngà

Răng ngà về phía trong, cách nhau đều đặn và màu răng coi láng ngời như là nước men đồ kiêu.

Người này ở đời có tánh tình vui vẻ lắm. Ngoài miệng thường thốt ra những lời lỗ-măng hàm-hỗ, nhưng vậy mà trong bụng không có thâm hiểm sâu độc gì hết; không bao giờ có ý xấu với ai. Lúc nào cũng ưa cười nói vui vẻ; thật là một bà chủ nhà biết cách giao-du lịch-thiệp.

IX. — Răng nhọn

Răng nhọn đầu, hàng lối không đều, và cách thưa nhau.

Tánh người có hàm răng này hay giận hờn nóng nảy. Hơi có chút chi bất như ý là giận; gặp chuyện gì trái mắt cũng nóng nảy phừng phừng. Không có người đàn ông nào gặp người đàn bà có hàm răng như thế mà sung sướng yên vui cho đáng.

X. — Răng tạp

Gọi là răng tạp, tức là kiểu răng cái vào cái ra không đều nhau, mà mỗi cái một hình, mỗi cái một sắc, không cái nào giống hình giống sắc cái nào.

Người đàn bà có hàm răng này là người có tánh kỳ-cục hơn thiên-ha. Việc gì cũng làm lằng nhằng, việc dở hay là việc hay cũng vậy. Người này lại là người ham hành-dộng, và đa mưu đa kế, khéo lợi-dụng. Đến đời có lúc

Ngày giờ Tiên bạc

LỆ BÁN BÁO thì nhà báo nào cũng kể từ ngày 1^o hoặc ngày 15 trong tháng dựng cho tiện việc sổ sách nhà báo.

LỆ MUA BÁO thì Bồn-háo đã nhiều lần nói rõ xin chur qui-vị chủ ý cho. Mỗi khi viết thư mua báo thì nào cũng gởi mandat theo một lượt với thư. Nhưng thư mua báo mà không có mandat thì bồn-báo không thể gì gởi báo hoặc trả lời được. Còn chur qui độc-giã đã có mua, mà khi gần đến ngày báo mãn, bồn-báo có đóng con dấu đỏ ngoài bande đề nhắc, nếu chur qui vị không gởi mandat đến trả hạn mới, thì bồn-báo cũng kể là thôi mua không gởi báo nữa.

Tiền bạc là tánh mạng của tờ báo, lại tòa báo phải đối với cả năm bảy ngàn độc-giã, cho nên phải có một cái thể-lệ nhất định như vậy, thì tờ báo mới có cơ phát đạt và sanh tồn đáng.

Xin hải nội đồng bào lượng xét cho lòng thành thật.
P.N.T.V.

gặp chuyện sát nhưn phạm tội, cũng dám làm can, không kiêng nể sợ hãi gì cả.

XI. — Răng thưa

Hàm răng rất thưa, kể răng lại không đều nhau.

Người có hàm răng này là người vô dụng vô ích cho đời, vì

là không muốn làm việc gì, chỉ muốn ngồi ăn sẵn là thích. Đã ít tri-khôn, mà trong lòng cũng không có ý muốn, không có hi-vọng gì hết.

XII. — Răng vàng

Răng nhỏ, chất hẹp, không ngay hàng thẳng lối mà màu răng lại vàng.

Người này, tri-khôn không tốt. Tuy bụng dạ không có gì là nhứt định, nhưng cũng có khi kháng khít vì tình. Chỉ tiếc là cái miệng ưa nói bẽ xép, bới vầy ta không nên tin. Gần người đàn bà này, ta phải đề-phòng cho lắm mới được.

Đó là 12 kiểu răng đàn bà của ông đốc-tơ Saintsby chia ra như thế; 12 kiểu ấy nó làm đại-biểu cho tất cả các hàm răng đàn bà, vì tuy răng hàm răng này hàm răng kia, khác hình khác sắc với nhau, nhưng mà cũng không ngoài 12 kiểu làm đại-biểu đó.

Tôi không hiểu rằng hàm răng của người Âu-châu, ta đem làm mẫu mực, để coi tương cho hàm răng ta có được hay không? Song theo như đều tôi đã xem xét ra, thì phụ-nữ Đông Tây, có khác nhau là khác ở nước da, nét mặt, bộ người mà thôi, chứ hàm răng thì hình như không khác gì nhau. Vậy tôi tưởng chị em có thể coi 12 kiểu của ông đốc-tơ Saintsby, để thử xem người đoán nét coi. Ở đời ta phải chọn bạn mà chơi, nếu trước khi giao-du thân-thiết, mà ta có thể biết rõ tánh-nết của người bạn ta, hay thì ta học, dở thì ta khuyên, ấy cũng là một việc cần dùng và có ích cho ta vậy. Chị em có đồng ý với tôi không?

M^{re} T. V.



CÁI LỜI “VỢ CHỒNG TẠM”

SANH RA SAU CUỘC CẨM ĐÌ BÊN TÀU

Cái chế-độ kỳ-nữ trên thế-giới thật là làm hai cho phụ-nữ quá lắm: làm hai về tinh-thần, về xác-thịt, về phẩm-cách; ai lâm vào vòng ấy khác nào chìm xuống đáy-biển trầm-luân, phi mất cả một đời. Cho nên, nếu chánh-phủ nào biết tôn-trọng nhân-đạo, biết bảo-hộ phụ-nữ, mà bỏ được cái chế-độ ấy đi, thì thật may phước cho họ vô cùng.

Tuy vậy, cái chế-độ kỳ-nữ là bởi các cái chế-độ khác trong xã-hội mà sanh ra. Đại-dễ như: bởi nghèo khổ quá mới có kẻ đi làm đi, thế là nó có quan-hệ với chế-độ kinh-tế; có người xa vợ hoặc không tương-dắc với vợ mà đi chơi đi mới có kẻ làm đi, thế là nó quan-hệ với chế-độ gia-đình. Vậy nên, hễ muốn phế-trừ cái chế-độ này đi thì mấy cái chế-độ kia cũng phải sửa-đổi lại mới đáng; bằng không, cứ một mực cấm đi mà thôi thì e cho sự cấm ấy không thành hiệu, mà đầu thành-hiệu chẳng nữa thì lại còn sanh ra cái tục xấu khác.

Đều kinh-nghiệm ấy đã thấy ra rõ-ràng ở bên Nam-kinh nước Tàu hiện nay.

Nam-kinh là nơi vua Minh Thái-tổ đóng đô ngày xưa. Mà trước đó cũng đã có nhiều triều vua đóng đô tại đó, nên đã thành nên-nếp là nơi ăn-chơi phong-lưu đúng mực. Tuy rằng nổi sau vua Minh Thái-tổ, thì Thành-tổ dời đô qua Bắc-kinh, rồi ở đó đóng đô luôn cả một triều Thanh, thành ra hơn bốn trăm năm nay Nam-kinh trở nên vắng-vẻ không như trước; song cái nên-nếp phong lưu ấy cũng vẫn còn. Ở đó có sông Tân-hoài, là nơi đi ở đông lắm, hễ tối lại là du-nhân kỳ-nữ, đèn sáo sanh-ca, đèn sáng như sao, thuyền qua lại như mắc cửi, nói đến sự ăn chơi thì không còn đâu lịch-sự hơn đó nữa.

Trong lúc Nam-kinh đã không phải là kinh-đô

nữa mà còn như vậy, huống chi khi nó thành ra kinh-đô thì cái về phần-hoa còn đến nỗi nào. Thật vậy, từ lúc Quốc-dân chánh-phủ theo lời đi-chức của Tôn Trung-Sơn dời đô về Nam-kinh sắp sau, ở đó sự đô-hội lại càng thanh gấp hơn mấy hồi xưa, cái kiêu an-chơi pha thêm mới Âu-Mỹ, lại càng thêm thanh-lịch muôn phần. Bao nhiêu tài-tử giai-nhân ở đâu đâu cũng tụ về nơi đó, chẳng để làm chi, chỉ để kiếm ăn trong một cái đất cũ mà mới.

Kể từ đó số đi ở Nam-kinh cũng tăng lên gấp mấy xưa kia, quang-cảnh dưới sông Tân-hoài lại càng thêm nào-nhiệt.

Sau khi định đô rồi chừng một năm, chánh-phủ thỉnh linh ra linh cảm đi. Từ đó oanh-oanh yến-yến, chớp kiến cao bay; muôn tia ngân hồng, sanh nhai tiêu-tụy; trên sông Tân-hoài chỉ còn có mảnh trăng suông với ngọn nước vô-tình như in cái vết thừa phong-lưu.

Lấy thế-lực của một chánh-phủ mà làm việc gì chẳng được, huống chi làm một việc rất hay là việc cấm-đi. Từ đây phước buồn đa bán thì ở Nam-kinh thật là tuyệt-tích.

Tuy vậy, nước Tàu ngày nay, nói loạn chưa dứt nên kinh-tế chưa vững, những thói thừa tục sót hời đời quân-chủ vẫn còn, tóm lại là các cái chế-độ khác trong xã-hội Tàu vẫn y-nguyên chưa thay đổi, thì làm sao mà cấm-đi cho tuyệt-noc được ư? Những gia-đình nghèo khổ, không đủ sức nuôi con, trong tâm-lý người làm cha mẹ lại vẫn cứ trong nam khinh nữ, thì tất nhiên họ phải bỏ con gái mình theo nghề buôn hương bán phấn. Nam-kinh lại còn chứa hàng mấy chục vạn dân-ông không vợ, hoặc là chánh khách, hoặc là binh quan, hoặc là văn-sĩ, cùng những kẻ đi kiếm ăn mà bị tình cảnh gia-đình ép buộc, không thể đem vợ đi theo, những người ấy

MUÒN TẠ O'N LÒNG

Phụ-nữ Tân-vân tái sanh, xuất-bán thấy rằng đồng-bào quốc-dân trong ba Bồn-báo đã từng tuyên-bố rằng ngày duỗi tồn chỉ xưa, làm nổi công-việc cũ, không vì một lễ gì mà thay đường hay Chắt hẳn đồng-bào quốc-dân đã soi như thế, cho nên từ số 83 đến nay, ở các nơi xa gần trong nước, gởi lại khích, không biết là bao nhiêu. Bức Huế, cũng đánh dây thép vào chúc hình để tặng, có cô thêu tranh gởi cho: ba kỳ, có bạn cổ-trí, có người tân-thức, gởi thơ về mua báo và khuyến khích vui mừng, mỗi ngày Bồn-báo tiếp được có đôi ba trăm bức thơ như thế. Thật là cảm-tình của độc-giả đối với Bồn-báo chứa chan: thật là lòng khuyến-khích của đồng bào quốc-dân biết bao dày nặng!



được ba số: 83, 84 và 85, thì Bồn-báo kỷ đều một lòng mừng rỡ hoan-nginh. nay PHỤ-NỮ tái-sanh, thì cũng là theo định ninh tắc dạ, son sắt một lòng, chờ lui bước cả. xét cho cái lòng son dạ sắt của Bồn-báo mới được ba kỳ, mà thơ từ và dây-thép tỏ ý hoan-nginh, đem lòng khuyến trường-lão như cụ Phan Sào-Nam ở mừng; còn bạn học sanh thì có cô gởi lại cả mấy ngàn độc-giả yêu qui, ở khắp

Nhờ cái thanh-tịch của đồng-bào chiêu-cổ như thế, nên số 83 phát hành sau mấy ngày, là các nơi đều bán hết sạch: đến số 84, Bồn-báo in thêm lên 2 ngàn, mà nay cũng không còn lấy một số. Đến đổi các nhà bán báo lẻ khắp nơi, đánh dây thép về như bướm-bướm, lấy thêm hai số 83 và 84, nhưng Bồn-báo không còn đâu mà gởi nữa. Từ số 85 ra đầu tháng juin này trở đi, Bồn-báo đã có thể lượng số độc-giả rồi, chắc in ra không thiếu: và chắc hẳn mỗi kỳ phải in thêm lên hoài.

Đồng bào quốc-dân, chiêu-cổ cho và khuyến-khích cho một cách nồng nàn sốt sắng như vậy, Bồn báo lấy làm cảm-động vô cùng và muốn báo-đáp được cái thanh-tịch ấy, thì Bồn-báo không có cách gì khác hơn là đem hết thành-tâm và trí-lực, làm cho tờ báo này, ngày càng mới mẻ, ngày càng hoàn toàn, ấy là Bồn-báo không phụ cái tinh tri-ngộ của đồng-bào quốc-dân vậy.

P. N. T. V.

trong khi gió sớm trăng hôm, họ còn phải cần-dùng món kia để tiêu-khiển, mà đi bị cấm rồi, thì không lẽ họ ngồi bó tay mà chịu.

Ấy đó, ở đời sự gì cũng bởi sự cần mà ra. Hiệp sự cần của đời bên trên kia lại mà mới nảy ra một cái tục mới ở Nam-kinh, ấy là lối «vợ chồng tam».

Trong báo Tàu có một bài nói về chuyện này, do người tác-khách ở Nam-kinh lâu năm về thuật chuyện lai, mà chính người ấy cũng đã trải nếm qua cái phong-vị đó.

Hiện ở Nam-kinh có nhiều nhà sấm sản đàn-bà con gái để cho thuê. Giá thuê không nhất-định, hoặc mỗi tháng 20p. hoặc mỗi tháng 30p. cho đến mỗi tháng 50-60p. cũng có, tùy theo người đàn-bà con-gái đó đẹp hay xấu, trẻ hay sồn. Người đàn-ông nào không vợ thì họ mới chịu cho thuê: mà khi yên giá cả, về ở với người đàn-ông rồi, thì người bị thuê đó làm như vợ vậy, nghĩa là ban ngày làm mọi việc trong gia-đình, việc bếp núc, việc vá may, đều làm được hết; ban đêm thì cứ giữ chân-gối lệ thưng, ai sao ta vậy.

Thấy cái thói tục ấy bây giờ thanh hành ở Nam-kinh lắm. Người ta kêu là «vợ chồng tam». Chánh-phủ hình như cũng để yên cho như vậy mà không can-thiệp gì: chắc là mấy ông đương-dao cũng phải nghĩ trước nghĩ sau, có lẽ nào nhẽ chỗ cần của

người đời mà cấm bít cấm bung đi hết: hễ cấm mặt này thì phải trở mặt khác chớ.

Lại thấy nói cái tục mới này hồi đầu ngõ như kỷ-cục một chút mà sau quen đi rồi cũng dễ coi. Vì người đàn-bà ở với người đàn-ông có tệ lắm đi nữa cũng là một tháng, chớ không có ân-nghĩa xấp thì, thăm-chi chỉ trong mấy phút đồng-hồ như chế-độ kỷ-nữ. Lại một điều khỏi được sự nguy-hiểm cho đàn-ông, là người đàn-bà phải chuyên-nhút trong một thời-kỳ đó, không đến nỗi rầy ra bịnh-hoạn mà hai đến vệ-sanh chung. Có lẽ vì cái tục mới này nó còn tiện-lợi và không đi-hai như điếm-đĩ, cho nên chánh-phủ Tàu không cấm vậy.

Bên Nhứt-bồn cũng có một hàng con gái sấm cho thuê như vậy, người Nhứt kêu là «Ha-nữ», nghe như kiểu-cách cho thuê cũng giống với ở Nam-kinh đây. Lại xem sách Tàu, thấy ở miền Bắc và xứ Ninh-ba ở phương Nam cũng có tục cho thuê vợ như vậy nữa. Vậy thì cái kiểu mới ở Nam-kinh cũng không lấy gì làm kỳ.

Ấy cũng là một cái chánh-sách hay trong khi quá-độ. Bởi vì đương trong lúc mọi cái chế-độ trong xã-hội chưa sửa đổi được hết, chưa tiêu-diệt cái chế-độ kỷ-nữ đi được, thì dùng cái lối «vợ chồng tam» này còn hơn là cho lập tiệm đi mà đánh thuê.

S. T.

MAI LAN PHU'ONG

từ anh kép hát mà thành ra ông bác-sĩ

Kịch - giới đại - vương (劇界大王) ở nước Tàu ngày nay là Mai-lan-Phương, vốn là một anh kép hát, có tài-bộ danh-vọng lừng lẫy trong nước Tàu, lai trần lan khắp cả Nhứt - bồn và Mỹ - châu nữa. Mai là kép hát, tức là anh đàn ông, có nam-tánh, nhưng lại giầu về nữ-tánh, cho nên bước lên sân khấu, phần nhiều là Mai đóng vai đàn bà thật tài thật giống. Ngó Mai bản y-phục đàn bà, thì không ai dám tưởng là đàn ông đóng giả, vì cử-chỉ ngôn-ngữ, đã giống in như đàn bà, mà bao nhiêu cái tâm-lý sâu xa, tánh-tình khuất khúc của đàn bà, là Mai đều thấu

quát vào mình, rồi đem bày tỏ ra được hết, làm mình như đàn bà thiệt chớ không phải là đàn ông. Mai có biệt-tài về chỗ đó, mà cũng nổi đại-danh về chỗ đó. Vậy thì chuyện Mai là một chuyện đáng thuật ra để hiển chị em nhà nghe.

I

Mai-lan-Phương, chính tên là Lan, (蘭) tự Uyển-Hoa (晚花) năm nay 38 tuổi. Mai vốn là người gốc ở tỉnh Giang-tô, nhưng cha ông đã dời lên ở Bắc-kinh ba đời, thành ra bây giờ Mai như là người Bắc-kinh.

Nhà Mai-lan-Phương vốn là một nhà xưa nay

Chị em khoan tưởng lầm rằng thuật chuyện anh kép hát như Mai-lan-Phương là chuyện vô ích. Sở dĩ tôi muốn thuật chuyện này, là vì có nhiều lẽ:

1. — Mai-lan-Phương, kép hát nổi danh ở nước Tàu và cả Âu Mỹ ngày nay, tuy là đàn ông, nhưng anh ta rất tài đồng giả vai đàn bà. Bao nhiêu cử-chỉ, tánh-tình, tâm-lý của đàn bà, anh ta diễn ra trên sân khấu được hết.

2. — Mai-lan-Phương tài về lối kịch xưa của Tàu, mà ngày nay Âu Mỹ phục là hay, khen là đẹp. Kịch xưa của Tàu, tức là lối hát bộ ta. Thế mà hát bộ ta ngày nay suy tối, và bị người mình khỉ rẻ, thật là đáng tiếc.

3. — Ta vẫn tưởng rằng xướng ca vô loại, chớ xướng ca ngày nay là một nền mỹ-thuật, có quan-hệ tới dân-tâm phong-hóa, lịch-sử luân-lý trong đó. Chỉ lo không có tuồng hay vai khéo, chớ quên cái nghề xướng ca, có phải là nghề không sang trọng đâu.

4. — Là kép hát, nhưng Mai-lan-Phương có học-thức, biết tôn trọng nghệ-thuật và địa-vị của mình, chớ không tự hạ mình, tự làm xấu và vô đức vô học như phần nhiều đào kép ta thấy ở xứ ta.

Nghĩ mấy điều như thế, thì chuyện Mai-lan-Phương có thể có ảnh-hưởng bổ ích cho ta, cho nên tôi mới đem thuật ra để hiển độc-giả.

H. N.

chuyện nghệ diễn-kịch: ông nội của Mai, hồi còn vua Hàm - phong nhà Thanh, có tiếng là người hát giỏi, được vua Hàm-phong yêu lắm, cho cái quần đầm Lê-viên (梨園), (là con hát bó) ở trong cung.

Mai mồ côi cha từ năm 4 tuổi, đến 15 tuổi thì mẹ chết, nhờ có ông bác ruột nuôi nấng dạy bảo. Lúc nhỏ, Mai vừa đi học, vừa tập hát; những bốn tuồng hay tuồng cổ của nước Tàu, Mai thuộc đến 300 bản. Năm 1905, bước ra sân khấu lần thứ nhứt, đóng giả vai đàn bà, được thiên-hạ vỗ tay hoan-nginh như sấm vang pháo nổ. Sau Mai tự bày

ra thứ tuồng, bản đồ xưa mà diễn theo lối mới; càng được người ta hoan-nginh hơn nữa.

Tại Bắc-kinh, vẫn có cái lệ bầu một người nào hát giỏi hơn hết, làm ông vua hát bó, người này chết thì bầu người kia kế vị. Hồi đó, vua tuồng là họ Đàm chết, người Bắc-kinh bên bó thăm bầu người khác. Có 27 muện là thăm, bỏ cho Mai-lan-Phương làm Kịch-giới đại-vương.

Càng ngày Mai diễn-kịch càng hay, và đóng vai đàn bà càng khéo, nên chủ tiếng tam vang đồng trong ngoài, được Nhứt-bồn mời qua diễn, rồi tới Mỹ-châu; nhờ cuộc du-lịch ấy mà thanh-danh của Mai càng to, và người ngoại-quốc mới biết cái lối

tuồng xưa của nước Tàu là hay và có ý-vì lắm.

Trước kia nghề tuồng xưa ở nước Tàu đã gần suy tồi, chỉ còn sống một cách thoi thóp loanh quanh trong nước thôi, chờ người ngoại-quốc không biết chú-y đến, lại có ý chê cách điệu đôi mào mang râu, múa men nhảy nhót như thế là quái gở nữa. Nhưng từ khi có Mai nổi lên, biết đem cái hay ở trong tuồng cũ điệu xưa mà phô diễn ra, làm cho người ngoại-quốc phải thấy rằng trong nghệ cổ-kịch Trung-Hoa có nhiều cái hay lắm. Người ta nói rằng nước Tàu gở liếng được với thể-giới, về phương-diện diễn-kịch, ấy là như Mai-lan-Phuong, thật không phải là nói quá đáng.

II

Năm 1917, Đế-quốc đại-kịch-trường (Opéra) bên thành Đông-kinh nước Nhứt, xuất ra một triệu đồng, mời Mai qua diễn một tháng. Lúc tới ga xe lửa Đông-kinh, có 8 muôn người ta ra hoan-hô đón rước, như đón rước một vị vua chúa nào vậy. Cái tài hát của Mai hay đến nỗi rằng người ta giành nhau đi coi, phải lấy giấy từ hai ba tuần lễ trước thì mới có chỗ. Lúc ở Nhứt-bồn, sứ-thần của Tàu bấy giờ là Trang-cảnh-Kỳ thiết yến ở sứ-quán để đãi Mai, có cả tòa Nội-các nước Nhứt cũng dự, thật là vẻ vang cho Mai lắm.



Quang-cảnh lúc Mai-Lan-Phuong (người đầu trắn, mặt đẹp, đang giữ tay ga xe lửa đón rước tay kép hát bóng đại-tài Huế-kỳ là Douglas Fairbank (người tay trái).

Năm 1920, Mai ở Bắc-kinh xuống Hương-cảng diễn kịch, rồi ông Thống-đốc Hồng-mao ở Hương-cảng mời qua kinh-thành Luân-đôn hát. Người Hồng-mao tặng cho một cái đỉnh bằng bạc thiết lớn, khắc lời khen ngợi Mai vào trong đó.

Năm 1927, Mai lại bị mời qua Nhứt-bồn một lần nữa, cũng được người ta hoan-nghinh hơn lần trước.

Mai tự lập ra một gánh hát riêng, đào, kép, và tay chuyên-môn âm-nhạc, tới 300 người, đi đâu Mai cũng đem theo cả gánh đi đó. Mai lại sẵn lòng với các việc từ thiện, thứ nhất là các hội của dân bà; Mai có tính thân cách-mang nữa; bởi vậy mấy chục năm nay, Mai bỏ tiền của ra giúp cơ-quan từ-thiện này, công việc xã-hội kia, kể có hàng muôn hàng triệu.

III

Ngày 19 tháng giêng năm 1930, Mai qua Huế-kỳ diễn-kịch. Tới kinh-thành Hoa-thanh-đốn, sứ-thần Trung-Hoa là Ngô-triều-Khu thiết yến hoan-nghinh,

mời sứ-thần các nước tới để giới-thiệu Mai. Một anh kép hát, mà được các bậc đại-thần ngoại-giao tôn-kính đến thế.

Mai hát tại nhà hát lớn ở Nhiều-do 5 tuần-lễ, tối nào cũng chật nức người ta, đến nỗi các chủ nhà hát tranh nhau mời Mai tới diễn ở rạp hát của họ cho họ thủ lợi. Khắp các tỉnh-thành lớn ở Huế-kỳ, như Chicago, San-Francisco v... v... đều có mời Mai tới diễn kịch, và tới đâu cũng đều được hoan-nghinh.

Nhóm-dân và báo-giới Huế-kỳ hoan-nghinh Mai một cách rất là náo-nhiệt. Người ta nói rằng xưa nay, những tay diễn kịch ở các nước tới Huế-kỳ mà được đón rước vẻ vang như thế, chỉ có hai người, một là Bắc-Thích người nước Ý, và một là Mai. Các nhà mỹ-thuật, các nhà văn-học ở Mỹ-châu đều khen tài nghệ của Mai, thật là tuyệt-diệu, không

ai sánh kịp. Họ nói rằng: Múa, hát, làm, ba thứ đó hợp lại thành một người, người ấy là Mai.

Bởi cái tài của Mai được người Huế-kỳ ngợi khen kính-phục như thế, cho nên hội liên-hiệp các nhà diễn-kịch trong nước Huế-kỳ nhân Mai làm hội-viên. Và có hai trường đại-học, đều tặng cho Mai cái vinh-hàm là Văn-ngệ Bắc-sĩ (Docteur honoris causa). Các trường đại-học danh-tiếng trong thế-giới, đều có đặt ra những người tài-giỏi. Ấy là anh kép hát mà được tặng chức Bắc-sĩ vậy, vẻ

vang thay!

IV

Mai là kép hát, nhưng không phải như thứ đào kép ở xứ mình, chỉ biết học thuộc lòng bốn tuồng, chữ được chữ mất, rồi khi ra sân khấu, hát bảy hát sai, mất hết nghĩa-lý; Mai tự soạn ra nhiều bốn tuồng mới, như là Thiên kim nhứt tiểu, Thường-Nga bốn nguyệt, Mộc-Lan tổng quản, Bà-vương biệt Ngu Cơ, Lao-ngục uyên-trường và còn nhiều thứ nữa, toàn là tuồng hay, đem diễn bao giờ là rạp hát chật trong ngoài và người ta vỗ tay vang rân lúc đó. Những tuồng ấy đều ký-thác cái nghệ-thuật và tư-tưởng của Mai ở trong. Kép hát vậy mới là kép hát, chứ kép hát gì mà học lộn hát sai, người đời không khí, không cho là xướng ca vô loại sao được.

Mai lại có tài viết chữ tốt và vẽ khéo, có nhiều

bức họa của Mai, người ta giành nhau mua bạc ngàn. Trong nhà Mai, trữ sách cổ rất nhiều, Mai lại tinh cả quỉn-thuật nữa.

V

Mai có dinh-cơ rất nguy-ngha đồ-số ở tại Bắc-kinh. Vợ của Mai, người có nhan-sắc và con nhà danh-giá, lấy Mai sanh được ba con trai, hai con gái. Đứa lớn năm nay 8 tuổi, đi học tiểu-học, xem chừng không có thông-minh để nối nghiệp cha được.

Cách sanh-hoạt hằng ngày của Mai, tối nào có hát, thì nửa đêm về nhà, ăn uống cho tới 1 giờ sáng mới đi ngủ; ngủ cho tới 2 giờ chiều hôm sau mới dậy. Dậy rồi tắm, tắm rồi tiếp khách, tiếp khách rồi bảo người khây đòn cho mình nghe, nghe xong rồi tập đánh quỉn. Tập quỉn rồi thì trời xế chiều, dắt con đi dạo. Như tối nào không phải hát, thì Mai hay vẽ và đọc sách. Tuần-lễ nào cũng vậy, cứ ngày chúa-nhứt, thứ ba, thứ năm, thì học chữ Hồng-mao. Mỗi năm, Mai kiểm chốn nước biếc non xanh, nghỉ ngơi một tháng.

Vì Mai có danh-vọng lớn, và có tài-năng khiến cho người ta mến phục, cho nên những danh-nghệ ngoại-quốc tới du-lịch Bắc-kinh, sao sao cũng tới nhà viếng Mai. Một cái hình in theo bài này, là quang-cảnh lúc Mai đi đón rước ngôi sao hát bóng của Huế-kỳ là Douglas Fairbank đi du-lịch Bắc-kinh, ở tại nhà Mai, vì hồi Mai qua Huế-kỳ, thì Douglas Fairbank mới ở nhà mình; ấy là cái chứng cớ bày tỏ rằng Mai giao-du với nhiều danh-nghệ trong thế-giới vậy.

M^{me} Hương-Nhứt.

Trống lầy mà dưng

Vừa rồi tôi mới nghiên cứu ra được thứ bột để làm phấn dôi mặt. Ấy là bột trong hạt cây Yên-chi. Thứ bột rất qui-hóa ấy chế ra với vài chất hóa-học khác. Phấn đó gọi là Hồng-Lạc-Phấn. Vậy chị em ai muốn có giống cây Yên-chi đó mà trồng và muốn cách làm ra phấn thế nào thì xin cứ viết thư lại cho Bồn-hiệu.

Hiện nay đương cần dùng nhiều người làm đại-lý Saigon và Luc-tinh để bán sỉ và bán lẻ phấn Hồng-Lạc. Vậy ai có lòng tốt giúp cho đường công-nghệ nước nhà mau phát đạt thì xin viết thư cho tôi biết. Hoa-hồng khá lắm.

M^{me} CUNG-QUANG-MẬU

Nhà chế tạo

54, Rue des Reims, Saigon

HU'Ó'NG-TRUYỀN

THƯƠNG CHỒNG ĐẾN VẬY LÀ CUNG.

Mới đây các báo Hồng-mao đến kỷ-thuật một chuyện, bày tỏ cái ái-tình của người đàn bà kia đối với chồng, thật là nồng nàn hết sức.

Người ấy là cô Lucy, chồng làm giáo-sư ở trường đại-học Oxford.

Khi có đau gần chết, làm chức-thờ để hết của cải lại cho chồng, được 12 ngàn đồng tiền Hồng-mao, với « chiếc nhẫn hạt xoàn của cô ta đeo mọi ngày, để cho người vợ sau của chồng », nếu như chồng cưới vợ khác.

Đang tin ấy rồi các báo bình-phẩm, cho là một chuyện lạ, ít có người đàn bà nào lại có cái ái-tình cao-thượng đến thế.

Chị em nước ta, có ai thương chồng được như vậy không?

100 NĂM NỮA, CÒ PHÉP

SỬA TÍNH NGƯỜI XẤU RA TỐT.

Người ta thường nói tánh người thiên ác, là từ trời phú cho, không sao lấy sức người mà thay đổi được.

Các nhà khoa-học không chịu như thế.

Giáo-sư Huxley, ở châu Philadelphie nước Huế-kỳ, mới tuyên-bố rằng trong 100 năm nữa, người ta phát-minh ra cách thay đổi một vài cái hạch (glandes) trong thân-thể người, mà có thể thay đổi được tánh nết của con nít xấu trở nên tốt.

Về khoa sanh-vật-học (biologie) nếu phát-minh được phép là như vậy thiết, thì thật có ích cho loài người.

Xưa kia người ta nói rằng: « Thiên-tài tự nhiên sanh ra, chỗ không đức nên được » song chắc có một ngày kia, khoa-học sẽ trở ngược câu tục-ngữ đó lại. Mai sau thế nào cũng có phép sửa đổi được tánh chất tự-nhiên của loài người, và chế-tạo ra tánh-chất và tư-cách, tùy theo ý muốn của mình.

NƯỚC HUẾ-KỲ CÓ HY-VỌNG

VÀO 1.500.000 ĐƯA CỜ NIT.

Tờ báo Literary Digest ở Huế-kỳ, làm một cuộc thống-kê về hiện-trạng con nít rất lạ. Trong 45 triệu con nít Huế-kỳ bấy giờ như vậy:

- 35 triệu đứa bình thường không sao;
- 6 triệu đứa vì ăn uống cực khổ mà ốm yếu;
- 1 triệu đứa có tật nói cá-lâm, hoặc nói tiếng không rành rẽ;
- 1 triệu đứa bị trai tìm yêu;
- 675 ngàn đứa bị thề-chết kem;
- 450 ngàn đứa phát thông-minh chậm trễ;
- 382 ngàn đứa có hình ho lao;
- 342 ngàn đứa bị tật lưng tai, nghe không được rõ;
- 18 ngàn đứa diếc thật là diếc;
- 300 ngàn đứa bị tàn tật;
- 50 ngàn đứa đui mắt hơi hơi;
- 14 ngàn đứa đui hẳn;
- 200 ngàn đứa đã phạm tội;
- 500 ngàn đứa bị kem về ý-chí.

Trái lại có 1.500.000 đứa con nít thật là thông-minh, bao kia nói rằng những bậc anh-tài lãnh-tu nay mai của nước Huế-kỳ là ở trong đám đó.

MÓN ĂN

THẤU THỎ

Thấu thảo cần phải lấy cho có đa mơi ngon. Trước khi cho huyết, để con thảo ra nán cho hết nước tiểu, rồi trung nước sôi mà nhỏ lỏng. Rửa cho thiệt sạch, mổ ruột rửa lại. Lang nạc : cần thử bao nhiêu. Như nữa cần thịt thảo thì :

- 1 lượng tôm tươi.
- 1 * thịt ba chỉ.
- 1 * bắp chuối hột (thái nhỏ)
- 1 * dứa lát sạch.
- 1 * mỡ heo.
- 1 * khế chua.
- 3 * mè rang.
- 2 * nước mắm ngon.
- 1 * tỏi khô.
- 1 * hành.
- 1 tép sả.
- 1 trái ớt, chút tiêu.

CÁCH LÀM

Bắt một son nước để thiệt sôi, đập sả bỏ vào, rồi thả thịt thảo. Sôi một lần vớt ra. Dùng xương thảo cho nhỏ, bỏ vỏ nấu chừng nào nước còn lại nữa chén ăn cơm là được.

Tôm tươi đập dẹp : thịt ba chỉ thái cho mỏng xào tiêu hành nước mắm để riêng.

Bắp chuối, dứa vớt để cho ráo nước.

Thịt thảo luộc rồi, thái cho mỏng để riêng.

Đám mè cho nhỏ, ớt tỏi thái cho mỏng để riêng.

Cách nấu : 1 lượng mỡ rang cho hết nước, vớt lớp ra, bỏ tỏi ớt vào, thịt thảo, tôm thịt xào rồi bỏ vỏ, trộn cho đều, đổ nước luộc thảo vào để chính cho dứa vào, nhắc xuống, bắp chuối, khế, mè bỏ lại sau, nếu lát thì thêm chút nước mắm ngon.

Dùng thấu thảo phải có bánh tráng nướng.

M^{me} CUNG-QUANG-MẬU

GIA-CHÁNH

BÁNH

GÂTEAU AU CHOCOLAT.

2 hột gà.

100 grammes bột mì ngang.

100 gr. đường.

100 gr. chocolat.

100 gr. bơ (beurre)

Thăng chocolat với 1 chút nước cho tan rồi để nguội. Khi đã nguội thì trộn 2 trứng đỏ hột gà, bột, đường, beurre, (đã nói trên đây) mà đánh cho thật dày. Sau rồi để trong tủ lạnh hột gà đã đánh nổi bọt. Thoa khuôn nướng trong lò.

MÈ THUẦN

1 cân đường.

4 lượng bột mì-tinh.

3 su mè rang.

1 su dầu phộng rang.

1 tô nước lạnh.

1 chút nước chanh.

Trộn bột, đường, nước lạnh và dầu phộng đem khuấy cho chính (để chanh cho khỏi lợi đường) sau để mè trút lên khuôn đã thoa mỡ sẵn và lấy tấm lá mà ép cho đều khuôn.

TRẦN-THI-KHÁNH

Định-yên Long-xuyên.

Mục Gia-chánh kỳ rồi vì sợ ý mà đáng món MÚT HỘT SEN và MÚT CỨNG, 2 món đó đã có đáng rồi lúc trước rõ ràng và kỳ hơn, vậy xin chớ quý độc-giá kể cho số 85 như là không có đáng. P. N. T. V.

MÓN ĂN

GỎI GÀ

Gỏi là một món đồ ăn gồm có nhiều vị, dọn riêng từng đĩa, khi ăn trộn lại cho đủ thứ, ít nhiều tùy ý người dùng.

1- Thịt gà : gà làm xong, luộc cả con chính, xé ra từng miếng nhỏ, nước luộc gà nêm tiêu muối dọn theo gỏi.

2- Lòng gà : lòng gà luộc chính xắt nhỏ.

3- Nước lèo : mở nước bắc lên lò cho nóng, gia ớt bột, bỏ tôm thịt vào, trộn qua trộn lại cho chính, sẽ thêm thuốc, nước mắm, và đổ nước vào, sôi vài dao thì chính.

4- Canh chua : canh chua nấu tôm và khế hoặc me.

5- Tương : tương dùng thứ đặc. Như không có thì lấy xác tương hột dằm cho nhỏ, chế thêm một chút nước tương cho lỏng ra, nếu chua lắm thì nêm đường vào.

6- Mè và bánh tráng : mè chà vỏ rang chính, hoặc bánh tráng nướng dằm nhỏ.

7- Rau sống : bỏ những cộng già hay sâu, rửa sạch rồi xắt nhỏ. Bắp chuối lột bỏ bẹ già ở ngoài, xắt cho thiệt mỏng, rửa hết muối rồi trộn với rau sống.

8- Mắm trứng : trứng mở nước cho đều, sẽ đổ trứng vào, chính đem xắt rồi, trộn trắng trộn đỏ đánh riêng mà tráng thì đẹp hơn, nếu muốn tiện để chung cũng được.

9- Chả heo : chả xắt rồi.

10- Tôm : tôm luộc hoặc hấp chính, lột vỏ chế hai (bắt đầu từ trên lưng chế xuống).

Khi dùng, ai muốn gia thêm tỏi, ớt, chanh, tùy ý.

NGUYỄN-MÂN

Nữ-công Học-hội, Huế.

ĐEN CƠM (LE MUGUET)

Trong miệng mấy đứa con nít con bủ, thường hay có đốm trắng trắng, có miếng nhỏ nhỏ hình tương cũng như bả cơm, ấy là bợn sữa đông cục lại vậy. Bởi thế nên Annam ta gọi là đen cơm; còn người Langsa gọi là *muguet*, bởi cái bợn đó giống như hình cái bông *muguet*.

Đen cơm của mấy đứa con bủ mạnh giỏi trong mình, thì chẳng có chi nặng mà sợ, chỉ tại nồm vú rửa không sạch mà sanh ra đó thôi. Còn cũng có nhiều người đàn bà cho bú mà bị áo, yếm dơ dáy, khi cho con nít bú, chẳng có ý rửa nồm vú cho sạch, và thứ nhất là không nặn bỏ một chút sữa đầu rồi hãy cho bú. Khi cho bú rồi, như con nít có đen cơm, cũng phải rửa nồm vú lại, vì sợ đen cơm qua nồm vú mà sanh ra nhiều, và khi cho con nít bú nó trở lại miệng nó nữa.

Thường con nít đau làn ngày, hoặc nóng lạnh, ho, đau ruột, ỉa mửa, đít lở, bầm, hay là bị ghẻ chốc ồm yếu, mấy đứa đó lại hay có đen cơm, có khi miệng trắng xắt đông đầy kịt, mở miệng ra cũng ăn uống chỉ đều đau đớn lắm. Chẳng phải đen ở nơi miệng mà thôi, có khi trong họng, trong đờn họng, trong bao tử nó cũng có vậy nữa.

Khi con nít đau bệnh nặng mà có đen cơm như vậy, thì thật là bệnh nặng nề lắm, khó mà cứu nó.

Còn người lớn, nhất là mấy người già cả, đau bệnh lâu lâu ngày, lúc ồm yếu cũng hay có đen cơm như con nít vậy. Người lớn mà bị đen cơm cũng là bệnh nặng, lâu hết. Bởi vậy hề đau lâu thì phải coi chừng săn sóc nơi miệng người bệnh, vì khi có đen cơm, ăn uống khó lắm, mà lại đau nhọc thêm nữa.

Phải ngừa đen cơm : như muốn lánh nó phải cho kỹ lưỡng và phải chùi rửa, nấu nồm vú và bình sữa của đứa nhỏ cho sạch

VÊ-SANH

nữa và chẳng phải thuốc làm cho hết bệnh được.

Cần nhất là phải đổi món ăn của nó : như con nít dưới sáu tháng đương uống sữa hộp thì đổi sữa đi : cho nó uống sữa người, nướu vú cho nó. Nhưng không muốn nướu vú thì cho nó uống sữa bò tươi : như có hồ cái sữa ở nhà thì rửa cái vú bò cho sạch và nặn sữa cho sạch sẽ, nặn vừa đủ uống và nặn sữa rồi liền cho đứa nhỏ uống, đừng để lại mà sữa trở nên dộc. Như sữa ở xa đem lại, thì phải nấu sữa cho sôi chừng mười phút đồng hồ.

Còn con nít từ sáu tháng sắp lên một tuổi, cũng cho uống sữa như trước, nếu không làm được vậy thì cho nó uống thêm mỗi ngày một chút nước trái chanh, nước trái cam. Cho nó ăn một ngày vài ba muỗng khoai nấu rồi tán nhuyễn. Nấu canh rau, rau dền, cải cresson, rau đắng cho nó uống nước canh đó.

Còn trên một tuổi, thì mỗi ngày cho nó ăn một chút thịt bò nướng con sống, cho nó nhai nuốt cái nước, máu bò và biếu nó nhà xác ra.

Như rằng nó chảy máu, sưng, thì lấy nước cam, nước chanh mà thoa cho nó chừng một tuần lễ rồi thôi.

Mấy đứa nhỏ đau như vậy, mà cha mẹ làm kỹ như tôi chỉ đó, thì trong năm mười bữa là con mạnh được. Còn trong lúc nó đau, cũng chẳng nên động địa tới nó làm chi lắm, để nó nằm êm ái và đừng đánh bộp càng đau nó. Lấy bông gòn mà bó căng nó lại cho êm ái. Như có thể, đem nó ở ngoài đồng hay dưới mè biếu cho mát mẻ lại càng hay.

Phải nhớ rằng bệnh này chẳng hề khi nào mà có thấy nơi mấy đứa con nít bú sữa người mẹ hay vú. Bởi vậy để con ra, nên tự cho bú là phải.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐÓN

sẽ. Lau yếm của người đàn bà cho con nít bú cho sạch sẽ, và nồm vú cũng phải nặn sữa cho sạch sẽ.

Như con nít con bủ, khi nó bú rồi lấy bông gòn chấm trong *colutoire boratée* mà thoa cho nó, thoa mấy chỗ có bợn trắng.

Borate de soude 2 gr.

Miel rosat 20 gr.

Nước oxygène pha với nước chính một phần eau oxygénée với một phần nước chính thoa nó cũng mau hết.

Như nhiều, thì lấy *solution de cyanure de mercure 1/4000* thấm bông gòn rồi bóp cho ráo mà thoa thì nó mau hết.

Như ít, thì lấy nước « vichy » mà rửa và thoa, nhiều khi cũng hết.

BỆNH ĐAU CĂNG CỦA CON NÍT

LE SCORBUT INFANTILE OU MALADIE DE BARLOW

Con nít nuôi bằng sữa hộp, sữa hấp lâu, hay là bằng bột hộp thường hay có bệnh này. Nhiều khi ngó qua thì cũng biết đứa nhỏ đau : hề ai lại gần đứa nhỏ thì nó khóc, là bởi nó sợ đụng nhấm căng của nó đau. Căng nó có nhiều chỗ dạng sưng và bầm tím. Chưa rằng nó cũng hay sưng và chảy máu. Đứa nhỏ ốm, chẳng có máu tươi tốt và mặt trắng bạch hay là tái lét, ấy là nó có bệnh. Mấy đứa biết đi rồi, thì không chịu đi nữa, mấy đứa mới biết đứng chựng, hề để nó đứng xuống thì khóc điên vì căng đau. Như ai có con như vậy mà ở xa xuôi, khó tìm và khó ngó đến quan thầy, thì đừng rợn trí mà cho uống thuốc này thuốc nọ thêm nhiều sợ đau ốm cho con mình

I CẨM TÁC

Tài vẫn đơn sơ sức vẫn hèn.
Phong trần nếm trải biết bao phen.
Bạn bè ngày tháng, vài trang báo.
Vợ vẫn đêm hôm, một ngọn đèn.
Buồn ngó trời đời thau lẫn bạc.
Đau nhìn cuộc thế trắng pha đen.
Đã toan trốn nợ đi tu quách,
Sợ lủ dân em thiếu kẻ rên.

II KHUYỀN EM

Em ơi! cố gắng học cho mau.
Rất khó khăn thay cái bước đầu.
Đạp sắt quán bao khi gió bụi.
Gan vàng sá kể lúc mưa ngâu.
Trò đời danh lợi đừng mong tưởng.
Cuộc thế giàu sang chớ vội cầu.
Gắng chí trở nên người hữu dụng.
Sao cho khỏi thẹn đấng mây râu.

THỊNH-DÌNH-THANH

BURN CÁC CÔ ĐEO VÀNG

Tai, cổ, tay có có tội chi?
Dem vàng, cô quán nặng chi chi.
Dùng lên mặt đây là sang vội.
Trông thấy lòng đây có quí gì?
Thiên-hạ ưa vì lời nói phải.
Nhân-tình cốt có tấm lòng ghi.
Nếu đeo vàng ngọc mà không thiệp.
Gặp bạn đời nay dễ mấy khi.

T.

THÂN THÂN CHO RẺP

Cán rứt làm chi hỡi rệp ơi!
Thân bay bao lớn lại bao hơi?
Chui luồn ngày tháng nơi tâm tối.
Hơn hờ đua tranh lúc bắt mồi.
Hút máu đất mỡm không kẻ chó.
Đor với cành bưng vẫn chưa thôi.
Bây tài nên biết người dùng trí.
Có bữa xong đời với nước sôi.

N. Q. Huyền

TỪ GIÃ BẠN XUỐNG TÀU TỪ CÀMAU VỀ CANTHO

I

Giã bạn đời chơn bước xuống tàu.
Mỗi niềm khôn xiết sự thương đau.
Người đi muốn dặm hai hàng lệ.
Kẻ ở năm canh chín đoạn sầu.
Mặt-lãnh tình kia lòng gần bó.
Đào-viên nghĩa nợ dạ in sâu.
Trách vì trễ-tạo sạp lảng lờ.
Chưa dặng sum vầy đã biệt nhau.

II

Chưa dặng sum vầy đã biệt nhau.
Xanh kia dành nở khéo cơ cầu.
Mảnh thờ sơn-hải còn in đó.

VĂN-UYỄN

Cánh nợ tang-bồng đã nhẹ đầu.
Non nước những mong trời bão-hầu.
Kiếm-cung còn nặng nợ mây râu.
Nghĩ đều tan-hiệp tâm tơ rối.
Luồng dẽ cho ta dạ héo đầu.

III

Luồng dẽ cho ta dạ héo đầu.
Thời giờ thấm thoát có bao lâu.
Cẩm-thi buổi nợ đèn đôi ngọn.
Hố-hải ngày nay rượu một bầu.
Non, nước nào nung người lữ-thứ.
Tháng ngày chan chứa khách thư-lâu.
Từ đây Nam, Bắc trời đôi ngã.
Cái hội trùng phùng sẽ dễ sau.

THẠCH-XUYỀN

THA-HƯƠNG NHỚ NHÀ NHỚ BẠN (Tập-Kiểu)

Gió chiều như, gọi cơn sầu.
Trông về cố-quốc biết đâu là nhà.
Nhưng từ quán khách lân la.
Thêm hoa một bước lệ hoa mấy hàng.
Gió tây lững thững bóng vàng.
Biết đâu, mà gọi can-tràng vào đầu.
Bốn phương mây trắng một màu.
Một ngày một ngã bóng đầu tà tà.
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Biết đâu thân phận con ra thế này.
Một mình lưỡng lự canh chầy.
Đĩa đầu với nước mắt đây năm canh.
Nghĩ người thôi lại nghĩ mình.
Xa xôi ai có thấu tình chàng ai?
Ai về hỏi liễu Chương-dài,
Từ sinh vẫn giữ lấy lời từ sinh.

NGUYỄN TÂM-NGỌC, Bassac

THU DẠ HOÀI NGÂM

I

Sáu giờ trong lúc hoàng-hôn.
Về trời u ám cảnh buồn thiết tha.
Gấm ta, ta lại thương ta,
Bóng dương buổi tối, cảnh hoa cuối mùa.
Giải đầu sương tuyết nắng mưa.
Tình đã chán ngắt, hiểu chưa chút đến.

Hồ minh, tủi phận, trách duyên.
Thương con đành phải nuốt phiền
gượng vui.

II

Bảy giờ trong dạ buồn-ngủi,
Vắng nghe trống đá gióng hồi thu không.

Sắp minh trở lại hiên trong.
Phòng khuê vắng vẻ cửa lồng gié may.

Dưới đèn như tỉnh như say.
Bóng kia leo lét, lòng này ngần ngại.
Ngõ ngang trăm mối vô tơ.
Khối sầu này biết bao giờ cho tan?

III

Tám giờ gương gầy khúc đàn,
Dây uyển thấy đứt, phiền loan thấy chùng.

Trách ai đen bạc ra lòng.
Giang tay đập bể chữ đồng làm hai.
Lời nguyện còn đó chưa phai.
Chứng minh còn có sông dài non cao.
Lừa duyên ai rước nước vào.
Vườn tình ai nở đem rào lối vô.

IV

Chín giờ ngồi dựa song hồ.
Trông ra sân thấy nhấp nhô bóng hăng.

Ước gì lên đến cung trăng.
Trách người cầm mối xích-thắng vụng trao!

Mấy phen mưa thét gió gào,
Thuyền con không lái giữ sao cho tròn?

Má hồng nhiều nỗi tân toan.
Biền đầu cồn vực mấy ngàn đời thay.

V

Mười giờ tình việc sau này.
Trông bấy thơ đại đến ngày lớn khôn.

Tình thương trút cả cho con.
Sớm khuya sân sóc nỗi buồn cũng nguôi.

Mặc ai xuôi ngược, ngược xuôi.
Chán đời diên-đảo, ngán mùi ái ân.
Biền tình là chốn trầm-luân.
Có vui gì nữa mà chen chơn vào!

VI

Mười một giờ ruột như bào.
Thoảng nghe gió động ào ào mái hiên.
Hải-hùng than phận thuyền quyền.
Canh khuya vắng vẻ dưới đèn thờ than.

Nỉ non giọng dễ khước ran,
Tiếng kêu ước thấu mấy ngàn dặm xa.

Hóa-công hờn oán chỉ ta,
Người trong khuê các bỗng ra phong trần.

(Còn tiếp)

HỒ-NGỌC-LAN
Nữ-giáo Quảng-ngãi



PHỤ-NỮ' ĐỨC-HẠNH



Tôi có xem « Phụ-nữ Tân-văn » từ mấy tháng nay, thấy có tổ-chức cuộc phát phần thưởng về Đức-Hạnh, để làm gương cho chị em ban gái sau này, thật tôi hết sức kinh-phục ý-kiến của qui báo có lòng lo bồi đắp nền đạo-đức cho nước nhà càng ngày càng cao lên mãi.

Tôi đây, nếu biết mà không bày tỏ ra, thì hóa ra hư-phu tấm lòng tốt của qui báo, vì vậy nên tôi xin giới-thiệu một người quả-phu, tên là Lê-thị-Hàng, 60 tuổi, ở tại làng Tân-an (Xóm-chải) Càn-thơ.

Chồng bà trước kia làm nghề nấu ăn cho Tây, vợ chồng nghèo khổ, tiện tặn làm ăn, vừa nuôi cha mẹ để đền bồi chữ hiếu, vừa nuôi 6 đứa con cho nên danh nên phận. Chẳng may trong khoảng mấy năm, cha mẹ lần lần cỗi hạc, trời lại nỡ phụ người hảo tâm, khiến cho chồng bà mang bệnh không bao lâu rồi lại mất để cho bà một khối sầu to, một cái gia-đình đông đảo mà tiền bạc lại không có.

Bây giờ, nhà nghèo, chồng mất, gia-đình sa-sút, bà phải trọn gánh trách-nhiệm nặng-nề, chồng chết lúc bà được ba mươi ngoài tuổi, nhiều nơi gần ghê vì thấy bà là người hiền lành, nết-na, giỏi dăn, nên động mỗi thương tâm muốn chia sớt cái gánh nặng với bà, nhưng mà bà quyết một lòng thủ tiết thờ chồng, sống sao thác vậy, không ưng ai cả. Nhiều khi có người hỏi bà sao cảnh nhà như vậy, đã trọn thờ chồng cho đến mãn-phục rồi, lại chẳng lo chấp nối cho có nơi nương dựa mà nuôi con? Bà chỉ trả lời một câu vẫn tắt như vậy: «Tôi trung không thờ hai vua, gái trinh không lấy hai chồng.». Bà ở vậy hăm hót với con, buồn gánh bán bưng, làm ăn cực khổ, nuôi con đờn lớn đờn nhỏ, ăn no, mặc ấm, đi học đủ đều, không khi nào lơ về gì buồn thảm cả. Thật bà Thị-Hàng đã trọn phận sự làm dâu, khi cha mẹ còn sanh tiền; trọn đạo làm vợ khi chồng còn tới lúc mất, và trọn nghĩa-vu làm mẹ đối với bảy con thơ.

Chắc chư-vị độc-giả con nhớ hồi năm ngoài, bốn-báo vì nghĩa khuyến khích, nên có mở ra hai phần thưởng: một là phần thưởng Văn-chương, để kiếm sách hay, công-hiền cho học-giới; hai là phần thưởng Đức-hạnh, để tiêu-biểu những bậc hiền-mẫu lương-thế.

Việc lựa chọn đang tiến-hành, thi thỉnh linh báo nghi, thành ra còn bỏ dở lại đó.

Nay báo tái-sanh, bốn-báo phải làm cho xong công việc cũ. Về phần thưởng Văn-chương, trong kỳ 88, đã có thanh-minh rồi; còn về phần Đức-hạnh, thì từ nay bốn-báo lại tiếp dâng những bài giới-thiệu cho hết, rồi sẽ nhờ độc-giả và dư-luận định cho.

P. N. T. V.

Ngoài ra, bà đối với kẻ lang giềng, một lòng một mực, khó là giúp đỡ, giàu bà không bưng bợ, ai có chuyện chi cần dặng đến bà, bà rất sẵn lòng, như là sự đau ốm, cực khổ, mấy bà cũng không phiền. Đến nay, con bà đã khôn lớn, nên gia-nên thất, gia-đình bà trong êm ngoài ấm, cháu nội cháu

ngoài đều đủ, song nghèo vẫn còn nghèo. Con thứ hai bà là cô L., có chồng ở Sóc-trang, con thứ ba bà là cậu T. làm cai gặt-den tại khám Càn-thơ, con thứ tư là cô K. có chồng làm tại-công tàu hàng cũ, con thứ năm là cậu S. ở nhà coi sóc việc nhà cho bà, con thứ sáu là cô sáu H. người có học thức, có chồng là M. Hai H., cựu tho-ky ở Vĩnh-long (Thiêng-dức) gia-tư của mấy người con kể trên đây đều khá hết. Chỉ còn người thứ bảy, con đang đi học.

Ấy, chẳng qua là nhớ ăn đức dưỡng đức của bà Lê nên mấy người con mới dặng mạnh khỏe và nên gia-thiê như vậy.

Nay tôi xin giới-thiệu bà Lê là người theo ý tôi tưởng vừa dặng làm gương cho đoàn phụ-nữ, vừa dặng dự vào phần thưởng Đức-Hạnh của qui báo bày ra vậy.

Người giới-thiệu: NGUYỄN-THANH-LONG dừ Văn Càn-thơ

Ni mòng thiệt tốt
Mới lại có đủ màu
Mền toàn lòng chiến
Trắng và màu.

Nón ni MOSSANT

Hiệu: NGUYỄN-VĂN-TRẦN

96 - B⁴ Bonnard
Téléph: N^o 178 - SAIGON: -

MỪNG PHỤ-NỮ TÀN-VĂN

TÁI SANH

(TẬP KIẾP)

Nghe tin mở mắt, nở mày,
Hay là khổ tận đến ngày cam lai?
Tinh rắng: cách mặt, khuất lời,
Kể đã thiếu nảo lòng người bấy nay!
Lòng nào còn tưởng có rầy!
Càng nhìn về ngọc, càng say khúc vàng.
Tưởng nằng, nên lại thấy nằng,
Đường kia nổi nọ ngồn-ngang bời-bời.
Mình đương đôi ngả chắc rồi!
Trong cơ âm cực, đương hồi khôn hay?
Rỏ ràng hoa rụng, hương bay,
Lửa hương biết có kiếp này nữa thôi?
Trùng sanh ân nặng biển trời,
Cỏi trần mà lại thấy người cứu-nguyên.
Bây giờ sự đã vẹn tuyền,
Kể làm sao xiết muôn ngàn ái-ân!
Gương trong chẳng chút bụi trần,
Hoa xuân đương nhị, ngày xuân còn dài.
Một nhà sum họp trúc mai,
Bảng-khuảng duyên mới, ngậm-ngùi
tình xưa.

Nhớ lời nói những bao giờ,
Dám xa xuôi mặt, mà thừa-thốt lòng.
Được rầy tái-thế tương phùng,
Một nhà ai cũng lạ-lùng, khen-lao.
Cho hay thực-nữ chí cao,
Mà cho thiên hạ trông vào cũng hay.

ĐĂNG-LIÊN ĐĂNG-QUANG-THẠCH
(Kiến-an)



CÔ HỒ TỔ-QUYÊN NHỎ CỦA TA

Một bạn gái đi bộ từ Nam ra Bắc

KHÔI-HÀNH Ở SAIGON NGÀY 25 JANVIER,
TỚI HANOI NGÀY 30 MAI

Số báo 83, hồn-báo đã nói lời cô Hồ Tổ-Quyên, là một người thiếu-nữ Trung-hoa, đi bộ vòng quanh Á-châu, để khảo-sát phong-cảnh; cô cũng đi với ba bạn nam học-sanh, khởi-hành ở Thượng-hải cuối năm ngoái, đã qua Hanoi và Saigon ta mấy tháng trước, hiện giờ đang đi bộ ở đầu lối Miến-diện, Ấn-độ.

Ta cũng có cô Hồ Tổ-Quyên. Nhưng can-dâm nhỏ thua, hành-trình nhỏ thua, nên chỉ chúng tôi gọi là cô Hồ Tổ-Quyên nhỏ của nước Nam.

Ấy là cô Lê-thị-Thắm, đi bộ từ Saigon ra Hanoi. Cô cũng đi với người em ruột, là Lê-ngọc-Cải, với hai người bạn của em có là Không-văn Hoan và Dương-văn Sáng, cả bốn người khởi-hành ở Saigon ngày 25 Janvier; ngày 30 Mai, đã tới Hanoi rồi. Con đường thiên-lý, từ Nam ra Bắc, tới 1.800 cây số, giữa đường những rừng, những núi, những đèo, những sông, biết bao gian-nan hiểm-trở, thế mà người con gái còn nhỏ tuổi như cô, người ta gọi là thân mỏng-mạnh yếu-ớt kia, đã chịu xông pha cực khổ, đi được tới nơi, thật là có chỗ nhân-nai đáng yêu, có lòng can-dâm đáng mến vậy.

Giữa lúc đang cầu cho chị em ta biết mộ thể-thao, tập tánh dạn-dĩ, mà có cô Lê-thị-Thắm bày tỏ một việc nhân-nai can-dâm như thế, thật cũng nên khen. Song không phải khen cô Thắm, ấy là khuyến-khích cô-dộng cho chị em đưa nhau đi bộ từ Nam ra Bắc, từ Bắc vào Nam hoải, mới là có chỗ can-dâm nhân-nai đáng khen đâu. Khen cô, tức là muốn cho chị em ta, đem can-dâm và nhân-nai như thế mà làm việc khác to-lát hơn, xứng đáng hơn; vì trong xã-hội ta còn biết bao nhiêu công việc, cần cho chị em mình bày tỏ nhân-nai và can-dâm ra mà làm.



Lê-thị-Thắm

TIN TỨC TRONG NƯỚC

GẦN ĐÂY



An cướp đánh tàu Nguyễn-văn-Kiệu.

Ngày 28 Mai, chiếc tàu đồ của M. Nguyễn-văn-Kiệu ở Trà-vinh chở lối 70 hành-khách chạy lên Saigon, không dè có tui an cướp trà-tròn trong đám hành-khách ấy, mà không ai hay biết nghĩ ngờ chỉ cả.

Khi tàu lên tới vàm Da-dây, gần tới châu-thanh Mytho, thì đã 8 giờ tối, thỉnh linh nghe một tiếng sập-lẻ rất quái lạ, kể có người cảm sùng lớn ra hiệu lệnh cho tám chín người khác — đều đeo mặt nạ hết thấy — mỗi người cầm một cây sùng lớn hoặc nhỏ, bắn bỗng lên trời thì oai và nói: « Ai rúc-rịch chết oan mạng! »

Chúng lửa có tàu và tài-công nhốt vào phòng, rồi lục lượm hành-khách mà lấy tiền, lấy được lối 6 ngàn bạc. Đoan chúng kéo nhau xuống hầm đập phá máy tàu hư hao chứt đĩnh, rồi có ghe trong bờ đâm ra rước chúng đi mất hết. Bây giờ tài-công mới cho tàu chạy riết về Mytho và cáo báo với cô bót.

Ông Chủ-quận Gatille bị mọi giết chết.

Ngày 26 Mai, M. Gatille, 54 tuổi, chủ-quận Srek-Toun, thuộc hạt Kratié, giáp ranh Thủ-dầu-một, cùng 2 người lính Cao-mên, ngồi xe hơi chạy nơi con đường quân-hạt số 14, thỉnh linh thấy có 2 người đàn-bà Mọi đưa tay ra dấu cầu cứu. M. Gatille ngừng xe lại, xuống hỏi có chuyện gì, thì một người Mọi chỉ người kia nói đau, có thuốc gì xin ông cứu nó với.

Sấn trong xe có ki-nin, M. Gatille bèn lấy mà cho nó uống. Ai dè ngài chưa kịp lấy thuốc, thỉnh linh có một thằng Mọi núp trong bụi nhảy ra, đâm ngài mấy mác chết tươi và ra hiệu cho một tốp Mọi khác ra tiếp với nó nữa. Thấy đông, 2 người lính Cao-mên bèn bỏ mà chạy.

Sau người ta chở thầy M. Gatille về chôn cất, và nhà-nước sai một viên Thanh-tra dẫn 40 lính tìm tới chỗ ấy để kiểm-bắt tui Mọi hung dữ đó.

Hội-dồng Đê-hình dời xuống Haidương

Trong số 81, chúng tôi có nói rằng ngày 12 Mai, Hội-dồng Đê-hình đã nhóm ở Hanoi để xử 81 đảng-viên cách-mạng, song chưa phải hết, vì số người chờ án còn đông lắm.

Thiệt quã, nay có tin cho hay rằng Hội-dồng mới dời xuống tỉnh Haidương, đang lấy khai 200 người bị cáo và nay mai sẽ mở phiên công-khai ở Haidương để xử 200 người ấy.

Vua Bảo-Đại sắp về nước

Cái tin này hãy còn mập mờ qua, chưa có thể biết chắc được. Cứ như bức châu-dụ của vua Bảo-Đại gửi về cho triều-đình Huế hôm trước, thì ngài nói rằng đến cuối năm 1932 ngài mới hồi-loan, song mới đây điện-tín Arip lại nói:

« Quan Thương-thor thuộc-địa mới với quan « Khâm-sứ Le Fol về Paris để hỏi thăm thời-cuộc « Trung-ky và sắp đặt cuộc hồi loan của Hoàng-đế « Bảo-Đại luôn thể ».

Quan-lại Cao-mên bị đầy hết 3 người

Ngày 19 và 20 Mai, tòa Đại-hình Nam-vang có đem vụ 3 ông Chủ-quận Cao-mên xử thăm tiền « kết » nhà-nước mà xử như vậy:

1- Heng, cựu Chủ-quận Kompongchnang bị 5 năm khổ sai về tội gian lận 10.971 \$ 78 tiền nhà-nước và dọa dân lấy của.

2- Sararac, cựu Chủ-quận Kandal, bị 5 năm khổ sai về tội gian lận 15.400 \$ tiền nhà-nước.

3- Keo-Mam (đương-trốn) cựu Chủ-quận Long-vek (Kompongchnang) bị 4 năm khổ-sai về tội tiền thăm tiền nhà-nước hết 8.602p. 67 và ham dọa dân tình lấy của.

Đại-chiến tại sân Mayer

Nhơn dịp kéo binh đi Tinh-châu tranh đấu, hội Nam-hòa là một hội đã ban hành vô-dịch của người Tàu ở Hương-cảng, ngày 29 Mai có ghé tại Saigon.

PHU NU TAN VAN

giao chiến với các hội đã ban hành 3 trận, tại sân Mayer.

Bữa 29 Mai, hội Nam-hòa đã với hội Union Sportive Cholonaise thắng 5 bàn, ta không gỡ được bàn nào cả.

Bữa 30 Mai, đã với hội l'Etoile de Gadinth thắng E. G. 4 bàn, thua 1.

Bữa 31 Mai đã với hội Commerce Sport là hội vô địch của ta, hoặc, họ thắng ta trước 1 bàn rồi sau ta gỡ lại được.

Cứ xem cách đá banh của người Tàu, thì ta còn sút họ nhiều lắm, sút đến một 10 một 7 kia lắm.

Mấy trận này gộp tiền được tới 7.300\$ song hội Nam-hòa lấy hết 70% nghĩa là 5.110\$.

Các nhà thiếu nợ nên mừng.

Trong hồi kinh-tế khuôn-bach này, dẫu cho người ở hàng nào cũng đều bị nguy khốn hết thảy. Song nguy khốn nhất là các ông thiếu nợ, bị chủ nợ gắt gao, hoặc làm trông làm trèo mà mua rẻ ruộng vườn nhà cửa, thật là đau đớn oan uổng vô cùng.

Hồi tháng trước, các ông Đại-biểu Hội-dồng quản-hat có lên viếng quan Chương-lý Bourayne, bày tỏ tình-cảnh của dân, và xin ngài can-thiệp giúp vào các vụ kiện nợ, ra lệnh cho các Tòa-án khoan dung cho người mắc nợ nhờ.

Mới đây quan chánh nhất Tòa-án Thượng-thẩm Namkỳ có thông-tư cho các quan Tòa ở Namkỳ phải tuân-ban 3 điều sau này :

1- Ai thiếu nợ, xét ra thiệt bị hai vì kinh-tế khuôn-bach, thì Tòa hãy chiếu khoản 1.241 trong Dân-luật mà cho phép triển hạn trả nợ.

2- Khi nào bắt buộc lắm, mới cho thi-hành án Tòa.

3- Khi có chứng cứ đánh-ranh bày tỏ sự không thiệt tình của người mắc nợ, thì Tòa mới nên cho giam thâu.

Cứ theo 3 điều trên đây thì cũng đỡ nguy cho những người mắc nợ nhiều lắm.

Bắt được vợ Nguyễn Thái-Học.

Gần đây các nhà chuyên-trách ở Bắc-kỳ ra sức tiêu-trừ cộng-sản và tróc-nã những đư-dăng cách-mang được nhiều lắm.

Bởi vậy có nhiều yếu-nhơn và cơ-quan cách-mang đã bị bắt.

Một người đàn-bà, mà sở mật-thăm dò bắt bầy lâu, là Nguyễn-thị-Ngân hay Phạm-thị-Ngôn, vợ bé

của Nguyễn Thái-Học, cuối tháng trước đã bị bắt ở tỉnh Hà-nam, rồi đem lên sở mật-thăm Hanôi xét hỏi.

Theo như các báo ngoài Bắc, thì cô Ngân cũng là đảng-viên V. N. Q. Đ. Đ. có can vào nhiều vụ ám-mưu bạo-dộng từ năm 1929, và cũng là đảng-viên đi thông tin và tuyên-truyền như chị em cô Bắc cô Giang lúc nọ vậy.

Thay cho làng, lính đi thâu thuế.

Ở hai tỉnh Nghệ-an, Hà-tĩnh, cho đến ngày nay mà vẫn còn lộn xộn dẫu cho chánh-phủ có sai lính Tây và lính ta tới dò đánh dẹp thế nào cũng chưa tuyệt dứt được. Bị chuyện lộn thời ấy, mà bây giờ đã đến mùa thâu các sắc thuế, hương-chức phải chịu có tay, không đi thâu ai được.

Thấy vậy, mới đây chánh-phủ liền giao việc ấy cho lính Lê-dương và lính tập ta thi-hành thế cho làng, nên mấy ngày rày ở miệt Nghệ-Tĩnh, thấy lính mang súng đeo gươm đi rào các làng mà thâu thuế đinh và thuế điền đồng lắm.

Chưa biết bắt lính thế cho làng mà đi thâu thuế, có công hiệu hơn làng chăng ?

MÓ'I SỐNG LẠI

Cuốn "CHUYỆN GIẢI BUỒN" của quan Đốc-phủ PAULUS HUYNH-TINH-CỦA.

Cuốn sách này hết đã lâu nay mới in lại. Có ông NGUYỄN-VĂN-MAI Đốc-học trường Bổng-quốc, sửa, đổi và xem xét kỹ lưỡng.

Sách này để dùng cho mấy nhà trường người Bổng-quốc học viết cho trảng chữ Quốc-ngữ; vậy các tro hãy rằng mua mà đọc cho nhuần nhũ, hầu sau vô thi chữ Quốc-ngữ khỏi lo mình viết sai, vì sách này dùng để chấm bài thi.

Có bán lại Nhà in và Nhà sách
Joseph NGUYỄN-VĂN-VIỆT
85-87, Rue d'Ormay.

TRẦN-DUY-BÌNH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI
KHẮC CON-ĐÁU ĐỒNG VÀ BÀN ĐÁ CÀM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ 9999 CÓ CATALOGUE.



THẺ GIỚI PHU NỮ' TIÊU TỨC



MỤC NÀY BIÊN CHÉP NHỮNG TIN TỨC CỦA PHỤ-NỮ KHẮP TRONG THẾ-GIỚI, ĐỂ CHO CHỊ EM TA BIẾT PHỤ-NỮ THẾ-GIỚI TIẾN-BỘ RA SAO, CÁI-CÁCH THẾ NÀO; HAY LÀ CÓ TIN GÌ ĐÂY, CHUYỆN GÌ LÁ. BIẾT NHỮNG TIN TỨC ẤY, VUA CÓ THẺ BÔNG KIẾN-VAN THÍ-THỨC CỦA MINH, LẠI VUA CÓ THẺ KHUYẾN-KHÍCH TRUNG-GIỚI LẤY MINH NỮA.

NA-OAI (NORVÈGE)

Đàn bà làm chúa tàu.

Cô Gudrun Trogtad, là một người con gái xứ Not-hoe mới thi đậu chức chúa tàu (Capitaine de bateau). Hiện nay cô làm chủ một chiếc tàu thiết lớn, là chiếc *Helgoy*, chạy trong biển hồ Mjosen và chiếc tàu ấy là một chiếc tàu chạy mau hơn hết.

Bà Cap-bi-tên (Capitaine) Gudrun Trogtad tự điều-khiển và cai quản lấy chiếc tàu của bà, không khác gì một vị chúa-tàu dân ông.

Chứng nào chị em Việt-nam ta mới leo tới trình độ ấy ?



HỒNG-MAO

Đàn bà làm Tổng-trưởng một Công-ty lớn.

Cô Nellie Phillida Rushley, là con gái của ông Thomas Webber Jerrard (chết rồi) cựu Tổng-trưởng Jerrard Ltd là một cái công-ty lớn ở bên nước Hồng-mao, mới được các ông có hùn trong công-ty, bầu cô lên chức Tổng-trưởng cho công-ty ấy.

Khi ông Jerrard mãn phần có để tờ chúc-thor lại, nói rằng ông muốn cho con gái ông ngồi vào cái địa-vị rất quan-hệ ấy, bởi vì ông rất tin cậy ở tài năng và tư-cách của con gái ông và ông chắc rằng cô ta sẽ làm lợi làm giàu cho công-ty thêm được.



Cụt chơn về phận sự.

Hội « Fonds Carnegie » mới thưởng cô Janet Popple một cái đồng-hồ đeo tay bằng vàng bởi vì cô

làm việc bền phẫn mà phải cụt hết một cái chơn.

Cô Janet Popple làm nữ-giao-viên dạy trường làng Stubbington đã 2 năm nay, một bữa kia trời bão, làm sập tuốt nhà trường. Cô Popple lật đật đem học trò dời đi chỗ khác để tránh bão, thỉnh linh một cây cột nhà trường ngã xuống để cô dập nát hết một cái chơn. Sau thầy-thuốc phải cưa chơn ấy mới cứu cô sống.

Hội « Fonds Carnegie » xét tới công lao và can-dâm của cô bèn thưởng cho cô một cái đồng-hồ đeo tay bằng vàng rất quý báu và rất vinh diệu.



ÚC-CHÂU

Đàn-bà lội dưới nước 72 giờ 9 phút.

Ở trên bộ, tôi tưởng cũng chưa có ai ngồi hay đứng một chỗ lâu tới 72 giờ, thế mà có người lội ở dưới nước lâu đến chừng ấy, mà người lội lâu đây lại là một người đàn bà, thì thật mới đáng khen ngợi kính sợ vậy.

Cô Katerina Nehua, người Polynesiennne ở đây cu-lao tại Thái-bình-dương, dân ấy gần tuyệt chủng mới đây cô lội thi trong một cái hồ nước lớn. Cô lội tới 72 giờ 9 phút, đoạt được giải vô địch về sự lội lâu mà trước kia cô Gleitze đã nắm giữ.

Có một điều này tưởng ai nghe nói cũng thương-tâm quá, là cô Katerina Nehua có 4 đứa con, muốn kiếm tiền nuôi con, nên cô mới phải lội như vậy.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Ông Kế-hiền nói rằng :

— Không phải tôi không thương bà. Bà năm nay mới có 38 tuổi, còn trẻ quá, tôi sợ ở góa mà nuôi con không được, bởi vậy tôi phải hỏi cho chắc chắn tôi có tính chớ.

— Nếu ông muốn tôi chết, thì tôi chết liền bây giờ cho ông coi, đừng ông hết nghĩ nữa.

— Chết làm chi? Bà không hiểu ý tôi. Vì tôi lo cho phần con, nên tôi mới hỏi như tôi chết bà ở vậy mà nuôi con hay là cải giá. Tôi lo về sau, chứ nào phải tôi ghen-tương gì hay sao? Tôi chết rồi thì bà làm sao tự ý bà, dầu bà lấy chồng khác, tôi lại cần được hay sao mà ghen.

— Tôi thề trên có trời dưới có đất, hễ thằng Tử nó học xong, tôi cưới vợ cho nó rồi, thì tôi chết theo ông liền. Tôi lo cho con, chứ thân tôi mà kể gì. Tôi có phải như người ta vậy đâu. Tôi ăn cơm với muối cũng được, tôi không ham việc chi hết. Tôi sợ là sợ cho thằng Tử, chừng ông nhắm mắt theo ông theo bà rồi, thân nó đói rách tôi nghiệp mà thôi chớ. Chưa gì mà tôi coi ý anh với chị nó hăm-hăm, cha chả, chừng ông mất rồi nó chịu làm sao nổi.

Ông năm thêm-thiếp không nói nữa. Bà ngồi một bên thút-thít khóc hoài. Ông thấy vậy bên nói rằng : « Thôi, để thùng-thắng ít bữa rồi tôi sẽ tính. »

Tuy ông nói ông tỉnh mà không nghe ông tỉnh với ai hết, chỉ có nghe bà vợ cứ ôn-ỹ nói đây ruộng này tốt, đây ruộng kia xấu, đây ruộng này phải chia cho con mình, đây ruộng kia phải tri phần dưỡng lão. Bà ôn-ỹ ít bữa rồi ông sai trẻ ở đi mời Hương-chánh Dung, là người thông thạo 2 tường chữ, đến đặt giùm tờ chúc-ngôn cho ông. Bà Kế-hiền thấy Hương-chánh Dung đến thì bà niềm-nở từ-tế, bà lên hứa với Hương-chánh hễ đặt tờ rành-rẻ thì bà sẽ thưởng công một trăm đồng bạc.

Hương-chánh Dung nghe có lợi thì ham, không kể chỉ là công-lý, bởi vậy ông Kế-hiền nói sơ lược đại-ý của ông cho anh ta nghe rồi anh ta đặt tờ, chẳng những là đặt ý theo lời ông dẫn mà thôi,

mà anh ta lại còn thêm-dặt thêm chút đỉnh cho bà có lợi nữa.

Tờ chúc-ngôn đặt trọn một tuần lễ mới xong, đại-khai nói như vậy : « Các con tuy 2 giòng, song vốn một cha sanh ra, bởi vậy dầu giòng chánh hay là giòng thứ cũng đồng con hết thấy, nên hưởng gia-tái phải hưởng đồng với nhau. Ông Kế-hiền đứng bộ cọng hết thấy được 500 mẫu điền. Ông trích ra 50 mẫu để làm phần hương-hỏa của ông và bà vợ lớn, tri cho Trần-thượng-Chi ăn huê lợi mà phụng tự. Ông trích ra 50 mẫu nữa để làm phần hương-hỏa cho ông bà, tri cho Trần-thượng-Từ ăn huê-lợi mà phụng tự. Ông lại trích thêm 100 mẫu để làm phần dưỡng-lão cho vợ thứ là Lý-thị-Nho, hễ bà sống thì bà hưởng huê-lợi, chừng nào bà chết thì chia ra làm 2 phần, một phần về Trần-thượng-Từ ăn mà cùng quây mẹ, còn một phần thì về hai người con giòng chánh. Còn lại 300 mẫu ông chia đồng cho ba con, trai gái mỗi đứa đều cũng được hưởng 100 mẫu. »

Tờ chúc-ngôn làm như vậy coi cũng chẳng thiệt hại hai đứa con giòng chánh cho lắm. Nhưng đoan sau ông lại biểu thêm mấy câu rằng : « Cái nhà ông ở đó lập làm nhà thờ giao cho Thượng-Từ ở mà phụng tự. Còn những ruộng đất ông chia cho các con đó, tuy mỗi người đều được cái tên đứng bộ phần của mình, nhưng mà huê-lợi phải để cho vợ thứ là Lý-thị-Nho hưởng trọn đời, chừng nào Thị-Nho chết rồi các con mới được hưởng, nếu các con đứa nào không tuân ý cha, chừng cha chết rồi mà sanh chuyện kiện thưa, thì phải mang tội thất-hiếu và bị cắt phần ăn. »

Chừng tờ làm xong rồi, ông Kế-hiền mới cho kêu các con về ký tên và mời làng tổng đến thị-nhận. Người con gái, là Trần-thị-Ngọc, đọc tờ rồi có khóc lóc than phiền cha chia không công bình ;

HÃY HÚT THUỐC JOB

cô nói rằng công mẹ cô cực khổ mới gây dựng ra sự nghiệp, mà bây giờ anh của cô hưởng không bằng con giòng thứ. Cô lại nói mẹ ghê của cô con trẻ tuổi, lời giao chừng nào mẹ ghê qua đời rồi anh em cô mới được hưởng huê-lợi, thế thì anh em cô không trông mong hưởng của cha mẹ được, bởi vì cô sợ anh em cô chết hết mà bà kế mẫu cũng chưa qua đời. Cô làm lấy xin cha giao hết ruộng đất cho bà kế mẫu làm chủ, anh em cô không lãnh làm chi.

Làng tổng ai nghe mấy lời phiền ấy cũng cho là hữu-lý, duy có một mình ông Kế-hiền ông lại cho là lời ngỗ-nghịch, ông mắng nhiết om-sòm, làm giận làm hờn, rồi lại rầy lầy đến thầy Ban-biện Thượng-Chí, ông nói rằng thầy bày mưu cho em kháng cự với ông.

Thầy Ban-biện lấy làm phiền trong lòng, nhưng vì thấy cha có bệnh, thầy không dám cãi lẽ với cha. Thầy rầy áp em, rồi thầy giận lấy nên lấy viết ký tên phứt vào tờ chúc-ngôn tương-phần cho vừa lòng cha. Hà-trung-Hậu, là chồng của cô Ngọc, sợ mang tiếng xuối vợ tranh gia-tái, lại thấy Thượng-Chí đã ký tên rồi, nên nói với vợ rằng : « Cha mẹ là trời biển, mình làm con chẳng nên phiền trách. Cha sanh mình và nuôi mình cho nên vai nên vóc, ơn ấy trọng quá, mình đã có làm đều

chỉ mà đến bồi chut đỉnh hay chưa? Nay cha có bệnh sao mình lại làm cho cha buồn như vậy? May cha có ruộng đất để lại cho mình, mình chớ nhiều chớ ít, vì như cha nghèo để nợ lại cho mình, rồi mình nói thế nào nữa? Tôi khuyên mình đừng có trái ý cha. Ở đời giàu nghèo tại ông trời, mình ham cho nhiều mà nếu ông trời không cho hưởng, thì mình cũng không giữ được đâu mà ham. »

Cô Trần-thị-Ngọc cầm viết ký tên, mà cô khóc và kêu mẹ cô nghe rất ghê-gớm. Tổng làng ai thấy tình cảnh như vậy cũng đều đồng lòng.

Tờ chúc-ngôn tương-phần đem đóng bạch-phần cầu chứng cái bộ vừa xong, thì ông Kế-hiền Toai mắt.

Ông Kế-hiền Toai kiến thực theo xưa, cứ xử theo xưa, thậm chí cái nhà của ông ở ông cất kiểu coi cũng xưa quá. Năm trước ông cất cái nhà tốn hơn 10 ngàn đồng bạc. Hồi vợ gđ, ông tính cất ba căn hai chái bắt vắn, nhờ có bà vợ ngăn cản, nói rằng cất rộng mình-mông như nhà chợ ở sao cho hết, ông mới lộp bốt cái vòng chung quanh, duy còn để 3 căn với 2 chái. Nên xây cao tới một thước, cột gỗ tròn 5 tay, đuôi kéo chạm bát tiên, cửa cuốn gạch bán nguyệt. Nhà coi thì cao-rào khoan-khoát.

Tờ mua Bảo

Tôi gởi theo đây một cái mandat sô bạc là (1)

đặng trả tiền mua (2)

PHU-NỮ TAN-VÂN

kể từ ngày

TÊN VÀ CHỖ Ở :

Chỗ ký tên :

M

(1) Số bạc là mấy đồng.

(2) Mua một năm, hoặc, 6 tháng hay là 3 tháng.

N. B. Quý vị muốn mua bảo xin biên vô tờ này cặp với mandat gởi đến là đủ, khỏi viết thư từ gì khác.

nhưng mà ở trong thì rộng minh-mông. Phía trước dọn 3 bàn thờ, lót 3 bộ ván gỗ, gần cửa cái để một bộ ghế trường-kỷ. Phía sau cũng lót ván gỗ, hai cái buồng hai bên thì để 2 cái giường cây với vài cái tủ áo và một cái tủ sắt lớn, chứ chẳng có chường dọn vật chi khác.

Từ khi ông mất rồi, Thương-Tử mắc ở học trên trường, bà Kế-hiền ở nơi phía sau, còn phía trước bà đóng cửa hoai, bởi vậy vẫn ghế bụi đóng lờ lâu lờ mới coi mốc thit.

Hôm nọ Thương-Tử gửi thư về nói cho mẹ hay rằng lúc này chàng sửa soạn thi bằng cấp tốt-nghiệp. Bà Kế-hiền nằm đêm thăm vai cho con thi đậu, đang có tiếng-tâm một chút, rồi bà lo vợ cho con. Bà vái và trông gần 10 ngày rồi mà không được tin tức chi hết.

Một buổi chiều, bà Kế-hiền ăn cơm rồi, bà đương nằm trên vòng đưa tòn-ten mà trông tin con. Thình-linh con Mang là đứa ở của bà, nó chạy vô thưa cho bà hay rằng câu tư về. Bà lật đật đứng dậy bước ra cửa sau, thiệt quả thấy Thương-Tử ở ngoài cửa ngõ đương xam-xam đi vô, sau lưng lại có một người vác rương đi theo. Bà cười ngón-nguồn mà hỏi rằng: « Sao con về con không đánh dây-thép cho

má hay trước, đừng má sai bày trẻ lên Mỹ đón xe-lừa mà rước? »

Thương-Tử thấy mẹ đã không mừng, mà nghe mẹ hỏi cũng không trả lời, cứ lầm lũi đi vô nhà. Bà Kế-hiền và đi theo con và hỏi nữa rằng: « Hôm trước con nói con thi, vậy mà con thi đậu hay không, sao con không gửi thư nữa cho má hay, để má trông dữ quá. » Thương-Tử cùn-quần đáp rằng: « Thi rồi rồi, gửi thư làm giống gì. » Cậu và nói và quần cái nón trên ván, rồi chắp tay sau đi đi qua đi lại, tiếng giày Tây chạm trên gạch Tàu nghe bộp-bộp. Bà Kế-hiền nghe tin chẳng lành ấy thì bà ngơ-ngẩn, liền bước lại ván ngồi lấy trầu tèm ăn, mà mặt mày buồn hiu.

Người vác cái rương bước vô rồi lum-khum để dựa cửa. Thương-Tử không thèm ngó tới, để anh nọ đứng xờ-rờ một hồi lâu rồi mới nói rằng: « Má cho một đồng bạc đừng trả tiền xe chút má. » Bà Kế-hiền đi mở tủ lấy bạc mà trao cho con. Thương-Tử cho người vác rương tiền rồi người ấy xá má lui ra.

(Còn nữa)

HÃY HÚT THUỐC JOB

Sữa lấy ở các đồng cỏ nước Thụy-Sĩ rất trong sạch, rất bổ và dễ tiêu
dùng lúc nào cũng tốt



SỮA LỘC THUY-SI NESTLÉ

Hiệu

CON CHIM

Là một thứ sữa nổi tiếng khắp hoàn cầu

Tác-giả: B. Đ.

XÃ HỘI TIỂU-THUYẾT

CẬU TÁM LỘ

(Tiếp theo)

Nói chung lại một câu là cả ba người đều yêu nhau, yêu nhau một cách la lung, yêu nhau như một vậy. Càng gần nhau, càng hiểu nhau, càng yêu nhau! Kiều-Nga yêu Kiều-liên và Liễu-Chi là một sự thương, vì Kiều-Nga không biết rằng hai nàng ấy đã vì mình, đã vì cha mình mà chịu thống khổ nhiều bề. Sự cô thương hai nàng càng ngày càng tăng vì cô càng nghĩ đến những ngày hai nàng phải linh đình vất vả. Vì thế mà hề cô ai nói gì thì cô đã mỉm cười, tỏ ý rằng bao giờ cô cũng không chịu cái cớ với chị em vì cô không nỡ. . . . Kiều-Tiên và Liễu-Chi thương Kiều-Nga mới thất là hiếm có. Đã biết rằng Kiều-Nga là con của một người thù, một người đã từng làm nhiều sự độc ác, một người đã làm cho hai nàng đau đớn khổ sở, một người đã gây ra cuộc phong ba trong nhà hai nàng, thế mà hai nàng vẫn thương. Mà xem lại có phần thương hơn lúc xưa, vì biết rằng Kiều-Nga vốn là kẻ vô tội. Hễ mỗi khi thấy mẹ nóng giận sự gì thì hai nàng đã khăn-cầu để cho mẹ nguôi ngoai, vì hai nàng sợ cô khi mẹ rầy la Kiều-Nga chẳng. Nhưng không, không bao giờ bà Phan lại thay đổi đến thế. Từ hôm biết rõ được đầu đuôi câu chuyện, bà lại thêm mấy phần yêu Kiều-Nga. Bà thương Kiều-Nga vì một cái hoa thơm-tho ấy đã từng làm cho bà ngào-ngạt, giúp cho bà khỏi phiền-não trong khoảng mấy năm trời. Mười mấy năm nay, Kiều-Nga chưa hề làm một điều gì trái ý bà, vẫn giữ nết-na đằm-thắm, nói-nàng dịu-dàng, khác hẳn bọn gái thường. Mà có một sự này đáng chú-ý hơn nữa là Kiều-Nga chỉ biết là con của bà, em của Kiều-Tiên, chị của Liễu-Chi, chứ không biết sự gì khác nữa. Thế mà hề nghe bà rầy la hay là thấy bà khác ý thì đã lo sợ, làm ra bộ vui-vẻ để cho bà khỏi nhọc lòng. Ấy, dầu cho con ai đi nữa mà nết-na cũ-chỉ như thế, thì ai lại không yêu, ai lại không mến?

Bà Phan, Kiều-Tiên và Liễu-Chi càng yêu quý Kiều-Nga bao nhiêu thì bà Thị-Minh lại càng ngăm ngui bấy nhiêu. Bà càng ngăm ngui bao nhiêu, thì bà lại càng xót-xa bấy nhiêu. Bà tức giận lủi vô lương-tâm dành làm cho một nhà hiền đức ấy phải bao phen mưa gió. . .

Khi Kiều-Nga thấy ai cũng nhìn vào cổ thì cô cúi mặt. Bà Phan nói rằng: « Lời con nói rất hay, làm cho mẹ cảm động vô cùng. Quả thật như vậy, đi ba chỉ biết khen người mà lại giấu mình, chớ kỳ thật là tại di cả. Cũng vì làm sao nên mẹ con tôi mới thương yêu quý trọng di. Ở đời này khó mà tìm được một người như di lắm. »

Lúc ấy trẻ ở đã hưng các thư bành ngọt và cạ-phe lên dọn trên bàn, bà Phan mời cô Lý và Minh-Đường cùng ngồi lại dùng bữa. Cô Lý không thấy Kiều-Tiên thì bước rào vào phòng kêu Kiều-Tiên rằng: « Sao vậy chi? Sao chị lại trốn ở trong này? Chị quên rằng lúc xưa cũng ở học trên trường, chị thường khuyên nhau phải thất-tinh, bất kỳ ăn uống món gì cũng không nên làm khách lắm. Sao bây giờ chị làm khách quá vậy! Thôi ra dùng với em nà. »

Kiều-Tiên châu mày, rồi nói nhỏ nhỏ: « Chỉ chộc tôi rồi ít lâu đây đến phiên chị, tôi sẽ làm cho chị không ngồi yên cho mà coi. Phải một mình chị thì không nói gì, cô cả Minh-Đường nữa mà biểu tôi ra ngồi cầm khách sao được. Chị ra ăn đi má. »

Cô Lý bước lại cầm tay Kiều-Tiên mà nói rằng: Thôi đi chị, đừng có làm bỏ mặc cô nữa. Vậy chờ lúc trước, lúc chị chưa quen biết gì với anh Minh-Đường hết, sao chị không mắc cở. Chị cũng ngồi ăn mì của em nấu, chị cũng ngồi xem bát bông với nhau. . . . Đáng lý là lúc ấy chị mắc cở lắm chớ. . . . Bây giờ đã biết nhau, đã hiểu nhau, đã thường nói chuyện với nhau mà còn làm bỏ nổi gì. ? Vậy chờ chị không nhớ cái đêm mà em điều cốt quấy quấy với chị và anh Minh-Đường đó sao? Phải chị trốn tránh như vậy thì có đâu biết được anh Minh-Đường và trao lời ước hẹn với anh.

Kiều-Tiên đỏ mặt, gương cười, đáp rằng: « Chị cứ nhắc đi nhắc lại chuyện cũ hoài. Cũng vì chi hết, mà chị còn chưa biết tội lại còn kêu gọi mãi chớ. Lúc đó khác mà bây giờ khác. Tuy bây giờ đã

HÃY HÚT THUỐC JOB

quen nhưng chị phải biết rằng ngồi ăn chung một bàn ngớ ngẩn lắm. Không phải là tôi mắc cỡ mà sao tay tôi nhiều khi run rẩy lơ quờ khó coi quá. Chị muốn tôi ra đó làm trò cười cho chị sao? Thôi, để lúc nào xong việc rồi thì chị muốn tôi ngồi ăn chung bao nhiêu lần tôi cũng không dám từ chối. Đi ra ăn đi, rồi vô đây nói chuyện chơi.»

Cô Lý cười, buông tay Kiều-Tiên bước ra ngoài nói rằng: « Tôi mời chị Kiều-Tiên ra ăn mà chị không chịu ra. Minh có học, có biết giao-thiệp mà còn làm như người nhà quê chưa hề bước ra khỏi phòng. »

Bà Phan cười rồi nói: « Nó bây giờ còn dạn dĩ hơn đi lúc xưa nhiều lắm chớ. Lúc đó ông già nó đi coi mặt đi, đi trốn tránh mãi, có bao giờ dám bước ra ngoài đâu. Hễ ai nói đến tên chồng thì đi đã khóc rồi. Cho mãi tới khi dám cười, bấy giờ mới biết được mặt đi. Nhưng thế mà mỗi đời một khác, hôm nay nó mắc cỡ không chịu ra chớ đến đời con nó thì đi chắc là sẽ cầm tay chồng đi nói chuyện trước khi làm lễ hỏi. »

Bà và nói và cười. . . Mặt bà lúc này tươi lắm, những nét âu sầu ảo não lúc xưa đã bay mất từ hồi nào. Minh-Đường chồm chiếm cười, thưa rằng: « Con cũng thường nghe thầy mà con day như vậy nhưng con nghĩ không nên để con gái thông thả quá. Chính con đây đã theo Âu-hóa, đã từng thấy, và từng giao thiệp với một phần đông người Âu-Mỹ bên kinh thành Paris mà con cũng không nhận rằng sự giao thiệp ấy là tốt cả. Cũng có người con gái biết tự trọng, biết gìn giữ phẩm giá, càng giao thiệp bao nhiêu lại càng làm cho người khác thêm kính phục bấy nhiêu; mà phần nhiều thì vì sự giao thiệp như vậy mà rồi sau diễn ra làm tổn tưởng kỳ khôi, làm tổn hại đến cả phong hóa. »

Kiều-Nga thở ra. . . Bà Phan, Thị-Minh đều mỉm cười. . . Cô Lý nói: « Anh nói phải thì vâng phải, nhưng khi nào một người con gái đã có giáo dục, đã có nhân cách, lại không biết tự trọng? Thường khi muốn cho con giao thiệp với đời một cách tự do thì phải dạy cho nó biết dè dặt. Hễ mình đã tự biết mình thì tức là mình phải tự trọng. Sự giao thiệp rộng cũng có lợi cho dân bà con gái lắm. . . Mà bây giờ anh tính đi luôn hay là nghĩ lại đây? »

Minh-Đường nói: « Đi luôn để mai sáng còn phải lo công việc ấy. . . »

Dùng bánh, cà-phe xong, Minh-Đường và cô Lý từ giả lên xe. . . Xe chạy, bà Phan nói với Thị-Minh rằng: « Không biết có chuyện gì mà nó lật đật đi như vậy kia. Chuyện gì thì chuyện, mà đừng có chuyện can thiệp đến cuộc đám cưới thì tôi mới yên lòng. Đi xem con Lý ra thế nào? Nó thật là lanh lợi, tưởng chừng ít ai nói lại miệng nó. »

Thị-Minh gật đầu đáp rằng: « Người như cô Lý cũng ít có. Tuy miệng nói như vậy mà tự trung kiên hậu lắm, nói sự gì cũng như đinh đóng vào ván, chẳng bao giờ sai chạy. Ai mới thấy thì tưởng là cô quá quyết tâm nhưng xét cho kỹ thì cô chính là người thật tình vậy. Tôi cũng không hiểu vì sao mà Minh-Đường lật đật như thế. Có lẽ cũng có một sự gì đó nhưng cậu không muốn cho mình biết. »

Hai bà ngồi nói chuyện, Liễu-Chi và Kiều-Nga đều lui về phòng. . . Liễu-Chi thì nằm ngủ liền, chỉ có Kiều-Nga ngồi chống tay trên bàn, ngơ ngẩn suốt canh thâu. . .

Trong nhà ngoài xóm đều yên lặng. . . thật rất yên lặng! Mưa đã ngớt, gió đã êm, cây cỏ đều đứng im lìm. Giữa trời, mây đen đã tan, sao đã sáng. Phần nhiều người lo cạnh tranh lúc ban ngày, bấy giờ đã mơ màng trong giấc ngủ. Họ nghĩ cho khỏe để qua ngày mai lại cạnh tranh nữa... Thế mà có người lúc ban ngày vẫn tươi cười vui vẻ, làm cho ai cũng ngỡ rằng không có chút tư-lự gì, ban đêm lại ngồi chống tay suy nghĩ, nét mặt lo lắng vô cùng. Trong phòng ngủ, đối ngọn đèn xanh đưa ánh sáng qua cái chụp tơ, mơ mơ màng màng, Kiều-Tiên ngồi dựa ghế, một tay cầm quyển nhật-ký, một tay để trên bàn mà hai con mắt thì nhìn qua cửa sổ... Đêm khuya thanh vắng cho đến nỗi tiếng con dế cũng ồn ào như cảnh chợ đông.... Nàng đứng dậy bước lại chống tay trên cửa sổ ngó mong ra ngoài... Trông thấy chòm sao nhấp nháy, nàng nhớ lại cái đêm mà nàng bắt đầu bỏ nhà bỏ cửa bước chơn vào lối gian nan... Trong khoảng mấy năm trời, bất cứ là việc gì cũng đều làm cho nàng thêm ít nhiều lịch duyệt. Ôi! Càng lịch-duyệt bao nhiêu, càng đau đớn bấy nhiêu! . . .

Nàng thở ra, nói thầm rằng: « La quá! Không biết vì cớ nào mà Minh-Đường lật đật đi như thế. Không lẽ đi chơi Saigon mà phải thức suốt đêm... Nếu chẳng có một điều gì quan-hệ thì chẳng bao giờ chàng đi như vậy. Chàng vốn là người dĩnh dạt, không hay hấp tấp mà đã nòn nóng cách ấy thì quả là có sự gì mới xảy ra đây... Mà sự ấy là sự gì?... Chẳng biết thật ta giữ có bảo tin gì hay không! . . . »

Nàng suy nghĩ một hồi rồi lại gật đầu, nói một mình rằng: « Xét cho cùng thì chỉ có mấy điều... »

HÃY HÚT THUỐC JOB

Một là anh Thành-Trai sắp có nguy cơ... hai là vì vụ hai chiếc nhẫn. Mà nếu anh Thành-Trai có sự gì thì không bao giờ Minh-Đường giấu ta, vì chàng biết rằng ta cũng rất sốt sắng về việc nghĩa. Thế thì chỉ còn vụ hai chiếc nhẫn là đáng ngờ mà thôi. Mấy lúc nay ta thấy mẹ ta và hai em ta vui mừng, trông mong cho ta thành đôi bạn nên ta không dám nói một lời gì về vụ hai chiếc nhẫn cả, vì ta đã làm cho mẹ buồn, em buồn lâu rồi. Ta viết mấy lá thư cho Minh-Đường cách ba tháng trước, xin chàng gia-công tìm kiếm cho ta kéo có ngày phải buồn, chàng lại trả lời rằng chàng sẽ hết sức chàng, nhưng đầu tìm được hay không cũng chẳng quan-hệ gì vì mọi người đều biết ta trong sạch. Khốn khổ! Chẳng lẽ ta cứ làm nhọc lòng chàng mãi, cứ thôi thúc chàng mãi, nên ta phải cần rằng bốp bưng mà làm thinh... Chàng chỉ tin rằng ai cũng như chàng chớ chàng có biết đâu đời còn lắm người quí quai tính ma, hèn mọn hơn loài rắn rít sâu bọ. Ta quyết chắc rằng cái ngày buồn mà ta đã tưởng tượng từ trước, sắp sửa đến cho ta nữa đây.

Có lẽ cái ngày ấy đã đến rồi đây! Thật ta giữ, mất ta mất, lòng ta hồi hộp, có lẽ nó báo tin cho ta biết rằng bọn hèn nhát kia cứ đeo đuổi theo ta, để làm hai danh-gia ta và phá cuộc trăm năm của ta đây mà. Đã chen đứng giữa đời thì tránh sao cho khỏi tiếng tai-phỉ, không trách ai được! Cuộc đời cứ xoay tròn mãi mà người trong cuộc cứ bao giờ đứng yên được, thế nào cũng phải chạy quanh như chong chóng. Ta vẫn muốn tự ta đi tìm hai chiếc nhẫn lại để cho khỏi mất công ai, nhưng hiem vì ta là gái, đường giao thiệp rất khó lòng. Bấy giờ ta biết làm sao đây? Phải chỉ có anh Thành-Trai ở nhà, ta nhờ anh lo liệu giúp cho ta thì hay lắm, nhưng anh còn lắm việc, chuyện đời chuyện nước còn ngồn ngằng trong lòng, anh có rảnh đâu mà theo bảo-hộ cho ta mãi mãi. (Con nữa).

HÃY HÚT THUỐC JOB

Áo mưa tốt nhất chỉ có hiệu
The DRAGON

Dùng tới cũ tới rách cũng không trở màu.
Hề thầy ai mặc cái áo mưa nào mà mình đẹp
ý thì đó là áo hiệu THE DRAGON



Kích tât đặt thiết vừa vặn cho Annam ta dùng. Có đủ cỡ rộng hẹp dài vắn. Ở xa mua xin nhớ chỉ rõ trong thơ bẻ dài và vòng cái ngực.

Giá: một áo..... 24\$
Thư (Grand Luxe)..... 28\$

Trở bán sỉ và bán lẻ tại hiệu:
NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 42 Rue Catinal - SAIGON

Bán hết xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BÀ QUI CÔ CHIÊU CÔ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinal 44.

SAIGON

Một trăm thứ hàng mới kiểu lạ

Trước khi lựa chọn hàng giế cho đúng theo kim-thời, xin qui bà qui cô nhớ hiệu:

WASSIAMULL ASSOMULL ET C^{ie}

34-36 Rue Catinal

SAIGON

P. S. — Qui bà ở xa muốn dùng thứ chỉ xin nói rõ, bỗn-hiệu sẽ gửi kiểu hàng và cho giá.



PHẢN-NHI-ĐỒNG

Chuyện vui

CÁCH XIN SU KHÔN KHÉO

Thằng Kỳ-Ngung, 6 tuổi, đang rượt bắt bướm-bướm ngoài sân, thấy thằng từng bán cũ năn đi ngang, nó muốn ăn lắm, song trong túi không có su, không biết làm sao được.

Thời may trong lúc ấy có ông nội nó bước ra, nó bèn chạy lại nắm tay, vừa ngó ông vừa hỏi:

Nè ông nói, ông được làm ông nội từ hồi nào tới giờ vậy?

Thì từ hồi sanh cháu ra tới giờ chờ hồi nào?

Còn như cháu không có sanh ra, thì ông không được làm ông nội hay sao?

Làm sao được?

Nếu vậy thì nhờ cháu ông mới được làm ông nội, sao ông không thưởng cháu ít su mua cũ năn ăn chơi?

CHẾT ĐÁNG ĐỜI LẮM!

Thằng Hinh mới 6 tuổi, mà ba nó đã đi mua một cuốn văn quốc-ngữ đem về dạy nó học A B C D.

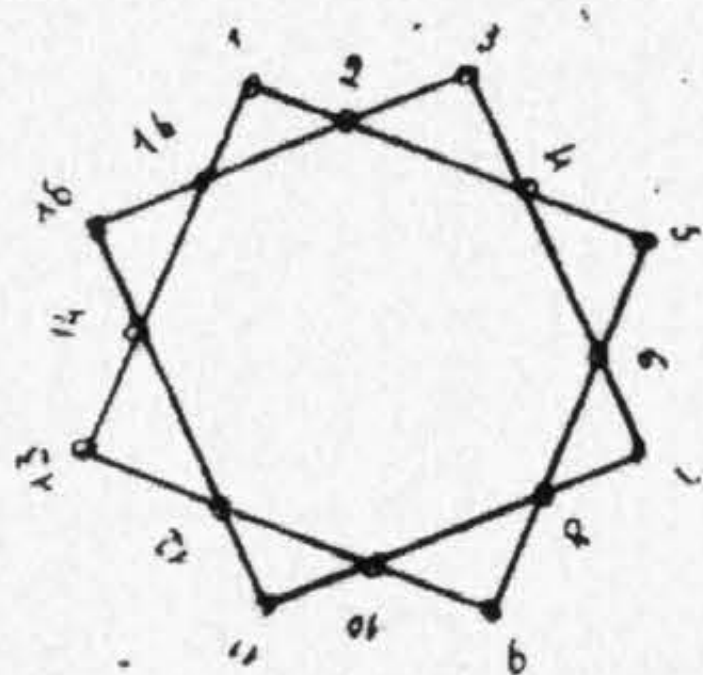
Có 4 chữ A B C D mà thằng Hinh học trót 10 phút không thuộc, ba nó giận, rầy như giặc, lại còn hăm đánh nữa. Thằng Hinh tức mình quá, bèn hỏi ba nó:

— Ai bay ra chữ quốc-ngữ vậy ba?

Bài dò giải trí

Kỳ trước có bài dò rằng: có một miếng vườn không biết hình gì, mà có 8 luống. Mỗi luống phải trồng 1 cây, mà số cây chỉ có 16 cây, vậy các em phải trồng cách nào cho 8 luống, mỗi luống đủ 1 cây?

Cách trồng như vậy:



Các em vẽ hai cái hình vuông, chồng lên nhau như cái hình in trên đây, tức là cái hình miếng vườn đó. Rồi mỗi cây trồng vào mỗi góc, thế là đủ 16 cây mà trồng đủ 8 luống, mỗi luống 1 cây.

Các em thử ngó kỹ cái hình và đếm coi.

Như-Lê (Yên-phu).

Đức cha Alexandre de Rhodes chữ ai.

Ông còn sống hay chết?

Chết!

Phải, chết đáng đời lắm!

YM.

Hai cái suối

Có chuyện: hai cái suối kia, đồng gốc ở một nguồn mà ra, nên chỉ nước đều trong, trắng, xinh tới một màu.

Thế mà về sau hai cái suối lại gặp cảnh khác nhau, thành ra nước ở hai suối cũng khác.

Số là suối thứ nhất, từ khi ở gốc nguồn ra, thì được cái may, là chảy ngang đồng cát, nên nước vẫn giữ được sự trong sạch trắng tinh, lại nhuần gội cỏ cây, giúp ích cho mọi người tắm giặt, xóm làng đều nhớ, đều khen. Còn suối nọ lại khác hơn, là phải trải qua một quãng sinh lầy, trước kia nước trong leo lẻo, nay lại đen hắc một màu, hôi tanh dơ dáy, đã chẳng giúp ích ai được việc gì, mà thủ vật cũng chệ, lại thêm bay lên hơi độc khắp mọi nơi, thật là vô dụng.

Xem như chuyện hai cái suối đó, rồi so sánh với đời người, thì các em biết rằng người ta hay, hiền, khôn, đại, nên, hư, đều là do gia đình, do hoàn-cảnh, do bạn bè, do sự giáo-dục mà ra.

Các em nên cố làm như cái suối chảy qua đồng cát kia cho được trong sạch và giúp ích cho người đời.

NAM-SON

Cô Liên dạy em ngay thật

Ngày kia trò Tiểu đi học về, cái nón cất cặp rồi, liền chạy xuống bếp kiếm chị nó là cô Liên, 17 tuổi, vừa cười vừa nói:

Chị theo tôi ra sau vườn, tôi đưa cái này cho chị coi, ngó lắm.

Cô Liên không biết việc gì, nói:

Có giống gì thì em đưa cho chị coi tại đây, lại không được sao?

Không, tôi sợ mà thấy lắm. Chị đi với tôi ra sau vườn, tôi mới cho chị coi hề.

Cô Liên bèn đi theo trò Tiểu. Ra đến ngoài vườn, trò Tiểu móc túi lấy ra một tờ giấy bạc 5 đồng còn mới tinh, đưa cho cô Liên coi rồi nói:

Tôi mới xi được. Phải tấm giấy 5 đồng không chị hai?

Cô Liên vừa lấy tờ giấy ngầu vừa hỏi:

Phải, tờ giấy 5 đồng, mà em xi được ở đâu đây?

Tôi xi được ở chỗ đầu cầu sắt, trước nhà ông ba Điền.

— Em biết của ai làm rớt không? Có trò nào cùng thấy với em không?

Không biết của ai làm rớt, mà hồi đó cũng không có trò nào thấy cả. Thôi, của rớt ngoài đường mình xi được, mình để dành mua bánh ăn chơi nghe chị hai?

Không nên đâu. Em phải tìm người ta mà trả lại.

Trò Tiểu ngơ ngẩn nói:

Bây giờ biết ai đầu mà tìm?

Sao lại không biết? Nếu em không biết, thì để chị bày biện cho. Bây giờ em phải bỏ tấm giấy bạc này vào túi, ra cầu sắt ngồi giây lát, nếu em thấy ai đi tới đi lui khoảng đường ấy mà cặp mắt

PHU NU TAN VÂN

dào-dắt hình như tìm kiếm vật gì thì mau mau em hỏi người ấy đi. Nền người ấy nói mất tiền, đi kiếm, thì em hỏi coi họ mất hết bao nhiêu. Như họ nói trung là mất hết 1 tấm giấy 5 đồng, thì em đưa tấm giấy ngầu này ra mà trả cho họ. Làm như vậy mình đã khỏi mang tiếng tham mà lại được phước, và người ta sẽ cảm ơn và khen ngợi em lắm. Em nên nghe lời chị đi.

Trò Tiểu nghe cô Liên dạy, coi họ không vui lòng nên nói:

Cái này người ta làm rớt mình xi được, chứ có phải mình ăn cắp của họ sao mà họ nói mình tham được?

Xi được của rơi, không tìm nguyên chủ mà trả lại, thì là tham chứ sao? Mà xi được người ta có không hay không biết rằng em xi được mà nói em tham, thì em cũng không nên lấy số bạc này nữa.

Sao vậy chị?

Bởi vì mình xi được mình mừng không bao nhiêu, mình xai không mấy ngày là hết, mà người mất bạc kia nếu như người ấy nghèo nàn khổ sở thì họ sẽ khóc lóc rầu buồn biết bao nhiêu. Trong lúc em vui sướng mà có kẻ khóc lóc rầu buồn, thì em đâu có vui được trọn? Chỉ bằng đem ra mà trả lại cho họ, họ mừng, em vui, chẳng phải là sướng hơn sao? Em nên nghe lời chị đi.

Trò Tiểu là đứa dễ dạy, nghe lời chị khuyên bèn tìm được người mất bạc mà trả. Nói trong làng, ai nghe được chuyện ấy cũng đều khen cô Liên biết cách dạy em, khen trò Tiểu là đứa ngay thật. Sau lớn lên, cả hai chị em trò Tiểu đều làm ăn phát đạt và nên người tốt cả.

HUYNH-LAN

Tiết-kiệm với xa-hoa

Tiết-kiệm mới giải cơ, xa-hoa phải đói khổ. Người giàu có là biết tiết-kiệm, kẻ đói khổ là tại xa-hoa.

Tiết-kiệm và xa-hoa thế nào?

Tiết-kiệm và xa-hoa, hai cái đứ ầy trái hẳn nhau. Tiết-kiệm là đứ rất cần cho con người đói, ăn đứ có chừng mực, không xa-hoa và không há-tiền. Trái lại, xa-hoa là háy phung-phá, ăn mặc tiêu-phá, xai tiền vô cơ.

Các em, không những trò nghèo nên giữ đứ tiết-kiệm, trò giàu càng nên giữ đứ tiết-kiệm hơn. Nghèo mà tiết-kiệm cũng giàu đứ. Giàu mà xa-hoa cũng nghèo đứ.

Xưa kia, ông Khấu-Lai, là nhà giàu có muôn xe, mà khinh cái đứ tiết-kiệm, con bị nghèo mai thay! Huống hơ là đời buổi háy giờ, gạo châu củi quế, thế mà thấy những người làm lương tháng tiền ngay chẳng đứ bao nhiêu, cũng học đời xa-hoa, thất là la qua! Cái đứ-xi của họ, cái tình thế của họ hiện tại ra làm sao? Sao họ không trông, không ngẫm, không xét, không suy? Mà họ lo trang điểm cái thân, bỏ đứng cái xai! Bởi mai sau này nữa chẳng những phan hồn tiên-diệt, phan xác cũng tiên-diệt với cái thù xa-hoa ăn mặc háng Tây, háng Tàu, chứ không biết tiết-kiệm đứng đồ nói-hóa vậy.

Ở vào cái thù-dời này, các em muốn mai sau lớn lên, tránh khỏi những cái lụy trên đời, vì mạnh ao chén cơm, mà phải ra củi vào lòn, thì ngay háy giờ các em phải tập lấy tánh ăn ở có tiết-kiệm, cho đứng xa-hoa.

HY-VONG

CÂY BIẾT NÓI

(Tiếp theo)

Giấy lát con yêu cái về trông thấy ông vua thì hỏi rằng: — Mày đến đây làm gì?

Vua trả lời rằng: — Ta đi đến đây để đốt lấy than. Vua nói rồi chỉ vào cây biết nói mà nói tiếp rằng: Cây này vừa ý tôi quá.

Con yêu cái nói: Được, muốn đến thì đến, đều phải nghe lời ta chỉ, thì đến mới được.

Vua nói: Cảm ơn, cảm ơn.

Yêu cái nói: Thôi đến đi, đến ở dưới gốc đi. Vua làm bộ chột trát lên trên ngọn. Yêu cái lại bảo vua chột trên ngọn, thì vua lại đến dưới gốc. Được đầu vài lượt búa vua dừng tay lại ngó sừng trên cây. Yêu cái hỏi:

— Chớ mày ngó gì đó?

— Tôi ngó sao!

— Sao gì mọc ban ngày?

— Thời nó mọc trên ngọn cây đó.

Yêu cái nghe nói tin lời cũng ngó lên ngọn cây.

Vua nhơn lúc nó bất ý, liền xàng cho nó một búa, nó liền ngã lăn ra chết.

Yêu cái đã chết rồi, phép yêu không còn linh nghiệm gì nữa, giấy lát trong thân cây ấy, hiện ra một người con gái thật đẹp. Vua thấy cử được người con gái ấy rồi thì vui mừng lắm, liền dẫn người con gái ấy về cung rồi truyền cho các quan làm lễ lập hoàng-hậu. Các bệ hạ cũng phi mỹ-nữ đang lo may đồ lễ phục cho hoàng-hậu, thì chợt đầu thấy đầu hoàng-hậu lại bằng cây. Trong bọn ấy có người đem chuyện đó mà báo với vua. Vua cũng các quan tới coi, thời thấy hình dung hoàng-hậu giống hệt như người thiệt, có rờ tay vào đầu mới biết là bằng gỗ. Tuy vậy, chớ hoàng-hậu cũng biết nói biết cười như người thiệt vậy.

Các quan thấy vậy, can vua không nên làm lễ cưới nữa. Vua rất lấy làm buồn bực, bỗng đứng nghĩ ra rằng: Cái thứ dầu thoa trên lưỡi búa trước kia chắc là một thứ thuốc ngải gì đó. Vua nghĩ vậy rồi lấy một miếng thịt, dùng búa ấy chặt thử, thì ra miếng thịt ấy, ngó thì là miếng thịt mà rờ thì là khúc gỗ. Vua hiểu ngay rằng sự này là do lòng ghen tương của người con gái kia mà ra. Rồi vua với các quan vô điện, phán rằng:

— Trẫm lại đi một chuyến nữa, vậy các khanh hãy coi ngó việc triều đình cho trẫm. Rồi thì vua lên đường.

Vào giữa rừng, vua lại gặp người con gái kia. Người con gái ấy trông thấy vua mừng lắm, mà nói rằng: Bệ-hạ đã về rồi, sao còn đến đây làm chi nữa?

Vua nói: Trẫm đến đây cười nàng.

Người con gái ấy nghe nói như có ý không tin, hỏi lại rằng: Thiệt sao? Thiệt bệ-hạ tới đây cười tôi sao?

Vua nói: Trẫm đâu nỡ nói dối nàng.

Người con gái nghe nói lấy làm tin lắm, bèn nắm tay vua dẫn về nhà.

Vua rút búa ra đưa cho người con gái mà nói rằng: « Tôi trả cái búa cho mình đây. » Người con gái đỡ tay tiếp lấy búa thì vua cố ý làm bộ sụt tay, thả búa rớt ngay trên tay người con gái. Người con gái cả kinh mà nói rằng: « Châu ôi! Bệ-hạ làm gì vậy, bệ-hạ muốn đầu tôi hóa ra đầu cây sao? »

Vua làm bộ buồn bực, vuốt ve người con gái ấy rồi nói rằng: Vậy chớ có thuốc gì xức không?

Người con gái nói: Có chớ, bệ-hạ hãy lấy bình dầu tôi để trên cây, mà thoa khắp mình tôi thì tự nhiên vô sự. Vua nói: « Được. » Nói rồi liền bước ra gốc cây với lấy bình dầu, rồi nói với người con gái ấy rằng: « Nàng hãy chờ tôi một chút, tôi sẽ trở lại. » Vua nhảy thót lên ngựa chạy thẳng về triều một mạch.

Người con gái ấy biết mình trúng kế nhà vua, lấy làm tức tối lắm, liền thả bầy chó ra đuổi theo, nhưng bấy giờ vua đã chạy về tới triều rồi. Vua đem thuốc ấy thoa cho hoàng-hậu, thì da thịt hoàng-hậu đều trở lại như da thịt người thường.

Bấy giờ các quan trong triều thấy hoàng-hậu không phải là người gỗ nữa bèn làm lễ tôn lên ngôi chánh-cung. Thế là từ đó về sau hoàng-hậu cùng vua kết tóc ở đời với nhau rất là êm-ái.

(Dịch chuyện cổ)

HẾT

Kỷ tới sẽ đăng một chuyện mới cho các em, rất vui, rất lạ.

dentelles.broderies
chapellerie
chaussures

sur mesure
photogravure
gravure

ĐỒ THIÊU BẰNG SATIN ĐÓNG
CÁC MÀU, CỦA NGƯỜI BẮC
LÀM RA: MẶT GỐI, TAPIS,
TRANH TỬ BÌNH, TRÁI
GIƯỜNG V. V... DÙNG ĐỂ
BIỂU AI LÀM KỶ NIỆM. HAY
ĐI MỪNG Đám CƯỚI, TÂN
QUAN THÌ LỊCH-SỰ VÀ QUÝ.

BÁN TẠI HIỆU
NGUYEN-CHI-HOÀ

chihoa
85 rue calinat
téléphone 798
SAIGON

MỜI RA ĐỜI

Quý ông Điền chủ, Nghiệp chủ, Thương gia, Hương chức, thường hay làm các thứ giấy tờ này kia thì nên mua một cuốn:

TỪ-HÀN BỒN-QUỐC

của ông LÊ QUANG-GIÁP

(Của Đại-thầy Nho-tử đã dạy công-xuân ta)

Trong cuốn sách này có đủ kiểu thư từ, đơn trạng, tờ phướn, tờ hôn-phướn làm tang, tờ cò, tờ mướn, tờ mua bán, bản ruộng, tờ tư thục, tờ giao kèo, tờ tặng cho, tờ hồi hôn-tục, tờ tương phần, tờ thuận phần gia tài, tờ di chúc, tờ giao quyền cho người khác, tờ vay, tờ thuê ruộng, vườn đất, tờ chuyển nhượng, v.v. Nối tiếp lại thì cuốn sách này là một người ký lục giỏi, thông thạo việc hành, việc hồ, việc sổ biên, làm các thứ giấy tờ gì đều làm đúng đúng theo phép luật.

Sách dày hơn 200 trang, bìa cứng, giá bán 1520 một cuốn, xin đến nơi nhà in và nhà bán sách J. Nguyễn-văn-Việt, 85-87 rue d'Ormes Saigon.

Nota: — Mua sĩ về bán lại từ 10 cuốn sắp lên huê hồng 30%, từ 50 cuốn sắp lên huê hồng 40%.

DENTELLES et BRODERIES

Mấy nhà sành mua đồ thêu thì không có nhà nào mà không biết hiệu:

NGUYỄN-VĂN-DIỆM

9 & 11, Rue Paul Blanchet
(Lối ngang nhà máy nước đá Saigon)

Lại mua đồ thêu, Dentelles nơi đây cũng như mua tại nhà nghề ở Hanói, vì đây là chỗ trữ và đại-lý cho các hiệu thêu lớn ở Hà-thành. Về đồ Broderies và Dentelles thì luôn luôn thứ gì kiểu gì cũng có sẵn cho quý khách mặc tình lựa chọn.